**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI**

**DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 113/2017/NĐ-CP**

Tại Văn bản số 63/VPCP-TH ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2021, Bộ Công Thương được giao chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất (Nghị định số 113/2017/NĐ-CP).

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương tổng hợp và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP như sau:

| **TT** | **Cơ quan góp ý** | **Ý kiến** | **Tiếp thu, giải trình** |
| --- | --- | --- | --- |
| I | ***Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ*** | | |
|  | Hà Tĩnh, Hải Phòng | - Đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 1 theo hướng làm rõ **“dầu”** gồm những loại dầu gì, thành phần như thế nào (dầu đốt hay dầu gốc hay dầu nhờn…) | Tiếp thu và chỉnh sửa theo hướng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu:  *“Xăng dầu là tên chung để chỉ các sản phẩm của quá trình lọc dầu thô, dùng làm nhiên liệu, bao gồm: Xăng động cơ, dầu điêzen, dầu hỏa, dầu madút, nhiên liệu bay; nhiên liệu sinh học và các sản phẩm khác dùng làm nhiên liệu động cơ, không bao gồm các loại khí hóa lỏng và khí nén thiên nhiên.”* |
|  | Điện Biên | - Đề nghị bỏ khoản 1 Điều 1 | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Việc tách riêng điểm c1 và điểm c giúp thống nhất cách hiểu, tránh nhầm lẫn giữa các sản phẩm không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định trong mọi trường hợp và các sản phẩm không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định trong trường hợp sử dụng trong lĩnh vực gia dụng. |
|  | Bình Phước | - Đề nghị sửa khoản 1 Điều 1 thành *“1. Sửa đổi điểm c và bổ sung điểm c1* ***khoản 10*** *Điều 1 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP...”* vì Điều 1 Nghị định 113 chỉ có đến khoản 10. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Các điều khoản tại Dự thảo đãchỉnh sửa, bổ sung đối với khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP đã được bổ sung tại khoản 1 Điều 8 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP. |
|  | Khánh Hòa, Phú Yên, Bắc Kạn, Lâm Đồng, Đồng Tháp, Đà Nẵng, Long An | - Khoản 1, Điều 1 dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung nội dung **“e. Khí dầu mỏ hóa lỏng” và “d. Vật liệu nổ công nghiệp”** | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Khí dầu mỏ hóa lỏng và tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ công nghiệp bản chất là các hóa chất nguy hiểm, cần được quản lý chặt chẽ theo các quy định về quản lý hóa chất trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng, cất giữ và bảo quản để đảm bảo an toàn. |
|  | Lạng Sơn, Bộ Quốc phòng | - Khoản 1 Điều 1, đề nghị xem xét sửa thành: “**c)** Chất phóng xạ; vật liệu xây dựng; sơn, mực in; keo dán sử dụng trong lĩnh vực gia dụng và sản phẩm tẩy rửa sử dụng trong lĩnh vực gia dụng” và **bỏ khoản c1**.  - Đề nghị cân nhắc việc đưa “chất phóng xạ” vào lĩnh vực kinh doanh phổ biến vì có thể chế tạo “bom bẩn” với mục đích khủng bố | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Việc tách riêng điểm c1 và điểm c giúp thống nhất cách hiểu, tránh nhầm lẫn giữa các sản phẩm không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định trong mọi trường hợp và các sản phẩm không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định trong trường hợp sử dụng trong lĩnh vực gia dụng.  - Chất phóng xạ được quản lý theo quy định của Luật Năng lượng nguyên tử và các văn bản hướng dẫn. |
|  | TCHQ, Long An | - Đề nghị Bộ Công Thương xem xét đưa sản phẩm “keo dán” không thuộc đối tượng hóa chất được điều chỉnh của Nghị định và sửa đổi lại là: “*c1) Keo dán; sản phẩm tẩy rửa sử dụng trong lĩnh vực gia dụng*”. Trường hợp giữ nguyên như dự thảo thì đề nghị làm rõ khái niệm “sử dụng trong lĩnh vực gia dụng” đối với các sản phẩm keo dán, tẩy rửa.  - Đề nghị Bộ Công Thương xem xét việc quy định nguyên tắc quản lý các mặt hàng này, tránh sự chồng chéo về chính sách mặt hàng | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Keo dán sử dụng trong các lĩnh vực sản xuất chủ yếu ở dạng các hỗn hợp hóa chất có tính chất kết dính, được sử dụng khối lượng lớn và thường được đóng gói trong các vật chứa có dung tích lớn.Nhiều loại keo dán có thành phần dung môi nguy hiểm với hàm lượng cao. Vì vậy, cơ quan soạn thảo cho rằng việc chỉ loại trừ keo dán sử dụng trong lĩnh vực gia dụng và thực hiện quản lý keo dán trong các lĩnh vực sản xuất là phù hợp để đảm bảo an toàn trong hoạt động hóa chất.  - Về nguyên tắc, Luật Hóa chất chỉ điều chỉnh các hoạt động hóa chất (bao gồm chất, đơn chất, hỗn hợp chất), vì vậy các mặt hàng không phải là hóa chất không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Hóa chất và các văn bản dưới luật. Bên cạnh đó, các sản phẩm keo dán, chất tẩy rửa trong lĩnh vực gia dụng tuy bản chất là hỗn hợp hóa chất nhưng được đóng gói ở dạng thành phẩm với dung tích nhỏ (tuýp keo 502, hồ dán học sinh, nước rửa chén…) được loại trừ khỏi đối tượng điều chỉnh của Nghị định. |
|  | Bình Dương | Bổ sung hướng dẫn thực hiện quản lý an toàn đối với các sản phẩm không thuộc đối tượng hóa chất được điều chỉnh của Nghị định 113/2020/NĐ-CP (theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) do các loại sản phẩm như sơn, mực in là những hỗn hợp chất có tính chất nguy hiểm. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Hóa chất có mặt trong hầu khắp các lĩnh vực đời sống và sản xuất, từ nhà bếp như nước rửa chén, giấm ăn… đến quần áo, ô tô đều có chứa hóa chất. Nhưng về nguyên tắc, Luật Hóa chất và các văn bản dưới luật chỉ điều chỉnh đối với hóa chất (bao gồm chất, đơn chất, hỗn hợp chất), các mặt hàng khác không thuộc đối tượng điều chỉnh.  - Các sản phẩm như sơn, mực in không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, tuy nhiên quá trình sản xuất các sản phẩm này có sử dụng nhiều hóa chất, do đó phải thực hiện theo các quy định về sử dụng hóa chất quy định tại Chương 5 của Luật Hóa chất.  - Cơ quan soạn thảo xin ghi nhận ý kiến góp ý để nghiên cứu, xây dựng quy định về kiểm soát hóa chất nguy hiểm, độc hại trong sản phẩm trong quá trình rà soát, sửa đổi Luật Hóa chất. |
|  | Hải Phòng | - Nếu **“chiết nạp”** là hoạt động sản xuất đề nghị bổ sung rõ thêm từ “chiết nạp” vào khái niệm sản xuất hóa chất tại dự thảo  - Nếu **“chiết nạp”** không phải là hoạt động sản xuất đề nghị bổ  sung rõ khái niệm và các quy định cho hoạt động chiết nạp để làm cơ sở xác định rõ đối tượng và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Chiết nạp không phải là hoạt động sản xuất và được coi là một hoạt động, công đoạn trong quy trình sản xuất, kinh doanh hóa chất.  - Trong Nghị định số113/2017/NĐ-CP không sử dụng từ ngữ “chiết nạp” do đó không có quy định giải thích từ ngữ này trong Nghị định.  - Khoản 3 Điều 3 Nghị định số113/2017/NĐ-CPđã có quy định giải thích từ ngữ “san chiết, đóng gói hóa chất” |
|  | Quảng Ninh | - Đề nghị chỉnh sửa **khoản 6, Điều 1** thành “1. Hoạt động pha loãng, phối trộn hoặc một số tác động hóa lý khác để tạo thành hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp để đưa vào quá trình sử dụng, sản xuất sản phẩm, hàng hóa khác được phép lưu thông trên thị trường của chính tổ chức, cá nhân” | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:Ngoài pha loãng, phối trộn, các quá trình lý hóa khác như trích ly, cô đặc…hóa chất nguy hiểm đều đòi hỏi điều kiện công nghệ và vận hành an toàn tương đối nghiêm ngặt, do đó cần được đánh giá điều kiện, cấp giấy chứng nhận sản xuất hóa chất. |
|  | Bình Dương | - Đề nghị Bộ Công Thương cân nhắc việc làm rõ loại hình tái chế, thu hồi chất thải nguy hại có phải là hoạt động sản xuất hay không | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Hoạt động tái chế, thu hồi chất thải nguy hại nói chung được thực hiện theo quy định về bảo vệ môi trường.  - Trường hợp chất thải nguy hại được tái chế để tạo ra hóa chất thông qua phản ứng hóa học và các quá trình khác theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CPlà hoạt động sản xuất hóa chất. |
|  | Lạng Sơn | - Tại khoản 12 Điều 1 dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung rõ hơn sau từ viết tắt GHS (Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất). | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Thuật ngữ GHS đã được giải thích cụ thể là Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP. |
|  | Công ty Lọc hoá dầu Nghi Sơn | Dự thảo nghị định cần nêu rõ miễn trừ giấy phép hạn chế, giấy chứng nhận có điều kiện đối với các công ty sử dụng hoá chất hạn chế và hoá chất điều kiện để sản xuất sản phẩm khác trong trường hợp hoá chất đó được mua từ nhà cung cấp, không được tạo ra bằng hoạt động pha loãng, phối trộn | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Đối chiếu với quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, hoạt động mua hóa chất từ nhà cung cấp để sản xuất sản phẩm khác, nếu sản phẩm được tạo thành không phải là hóa chất thì không phải là hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất, do đó không thuộc trường hợp giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất.Tuy nhiên quá trình sử dụng hóa chất mua về để sản xuất sản phẩm khác là hoạt động sử dụng hóa chất, phải thực hiện theo các quy định về sử dụng hóa chất quy định tại Chương 5 của Luật Hóa chất. |
|  | AIGA | Đề nghị bổ sung định nghĩa như sau: “**Dây chuyền sản xuất tại chỗ đặt tại khách hàng** là dây chuyền/cụm thiết bị, trạm được cung cấp và lắp đặt bởi nhà cung cấp. Dây chuyền được vận hành tự động hoặc từ xa, không cần người vận hành tại hiện trường. Toàn bộ sản phẩm sản xuất ra chỉ cung cấp cho khách hàng. Dây chuyền được hiểu như một công đoạn trong dây chuyền sản xuất tổng thể của khách hàng với cơ sở hạ tầng chung như cung cấp, điện, nước, phòng cháy chữa cháy, môi trường v.v.” | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Nghị định số 113/2017/NĐ-CP không sử dụng từ ngữ này. Thực tế cần có hợp đồng phân công trách nhiệm giữa nhà cung cấp dịch vụ và khách hàng. |
| II | ***Về điều kiện, yêu cầu sản xuất, kinh doanh hóa chất*** | | |
|  | Vĩnh Phúc | Đề nghị cơ quan dự thảo đối chiếu **quy định về kho chứa hóa chất** tại Điều 4, Nghị định 113/2017 và QCVN 05:2020/BCT có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2021 quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm, để sửa đổi Dự thảo Nghị định cho phù hợp, đồng bộ. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Các điều kiện chi tiết về kho hoá chất đã được quy định tại QCVN 05A:2020/BCT quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2021. |
|  | Bình Dương | - Bổ sung quy định tại Điều 4 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP: “Không được bố trí kho hóa chất trong khu vực sản xuất” do trên thực tế, kho hóa chất được các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất bố trí trong khu vực sản xuất để thuận tiện trong quá trình tiếp nhận nguyên liệu cho sản xuất, nhưng đồng thời cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn, đặc biệt là các hóa chất dễ cháy.  - Bổ sung quy định quản lý và trách nhiệm của đơn vị cho thuê kho chứa hóa chất. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Thực tế còn nhiều bất cập, không thể tất cả các doanh nghiệp có được kho chứa hóa chất riêng. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp có đã bố trí kho chứa tạm phục vụ quá trình sản xuất và đã đáp ứng được các yêu cầu an toàn. |
|  | Long An | Đối với các cơ sở kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện theo hình thức trung gian: trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận, đề nghị xem xét lượt bỏ bớt các hồ sơ về an toàn PCCC, môi trường, cơ sở vật chất…. của kho chứa hóa hóa chất, đồng thời bổ sung vào hồ sơ yêu cầu Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa của các đối tác bán hóa chất với cơ sở. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Kinh doanh hóa chất theo hình thức trung gian, hóa chất có điều kiện sẽ được cất giữ tại kho của đối tác bán hoặc mua hóa chất với tổ chức, cá nhân. Vì vậy, hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cần có các giấy tờ này để chứng minh kho chứa của đối tác mua hoặc bán hóa chất với tổ chức, cá nhân đáp ứng đủ điều kiện để cất giữ hóa chất. Góp ý này chỉ phù hợp với trường hợp dùng kho bên bán, không phù hợp với kho bên mua. |
|  | Bình Dương | Bổ sung hướng dẫn cụ thể về yêu cầu đối với công nghệ sản xuất hóa chất theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP nhằm tạo thuận lợi cho công tác thẩm định. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Về nội dung liên quan đến công nghệ đã có quy định tại các văn bản của Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định liên quan khi thực hiện thủ tục đầu tư dự án sản xuất hóa chất theo quy định hiện hành |
|  | Quảng Ngãi, Tập đoàn Hóa chất | - Đề xuất bổ sung: “**Người phụ trách về an toàn hóa chất** của cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc trong doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hóa chất”  - Đề nghị bổ sung làm rõ nội dung về người chịu trách nhiệm về hóa chất tại các đơn vị sử dụng hóa chất, cụ thể bằng cấp chuyên môn, nghiệp vụ. Lí do tại điểm b Khoản 2 Điều 30 Luật hóa chất quy định: tổ chức, cá nhân sử dụng hóa chất phải có người chuyên trách về an toàn hóa chất. Tuy nhiên Nghị định 113 chưa nêu cụ thể nội dung này. | Giữ nguyên như Dự thảo:  Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp.  Cơ quan soạn thảo xin ghi nhận ý kiến góp ý để nghiên cứu, xây dựng quy định về nội dung này trong quá trình rà soát, sửa đổi Luật Hóa chất. |
|  | Tập đoàn Hóa chất | - **Thời hạn Giấy phép** có hiệu lực là 5 năm: **Không nên bổ sung nội dung này** vì khi DN có thay đổi thông tin thì chủ DN đã phải thực hiện việc xin cấp lại Giấy phép hoặc điều chỉnh Giấy phép theo quy định tại điểm a khoản 4 và điểm a khoản 5 Điều 16 Nghị định 113/2017/NĐ-CP. | Giữ nguyên như Dự thảo:  Lý do: phù hợp với quy định tại Điều 17 Luật Hoá chất |
|  | Thái Nguyên, Quảng Ngãi, Vĩnh Phúc, An Giang, Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Yên Bái, Bắc Ninh, Sơn La, Hưng Yên, Quảng Nam, Bình Định, Thanh Hóa, Ninh Bình, Phú Yên, Lai Châu, Tây Ninh, Bắc Kạn, Lào Cai, Lâm Đồng, Bình Phước, Hà Nội, Bình Dương | Bổ sung vào khoản 3 Điều 10 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP: **Giấy chứng nhận có thời hạn hiệu lực là3 - 5 năm.** Lý do:  + Phù hợp với thời hạn của Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế.  + Phù hợp với quy định tại điểm e Khoản 5 Điều 7 tại Luật Đầu tư 2020 về ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện  + Tương đồng với Giấy chứng nhận đủ điều kiện của các loại hóa chất chuyên ngành khác như xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng. | Giữ nguyên như Dự thảo  Lý do: Điều 17 Luật Hóa chất chỉ quy định thời hạn đối với Giấy phép không quy định thời hạn đối với Giấy chứng nhận. |
|  | Khánh Hòa, Hải Phòng, Sơn La, Hưng Yên, Bình Định, Đồng Nai, Bình Phước, Đà Nẵng, Hà Nội, Long An | - Đề nghị bổ sung quy định việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với các cơ sở **vừa sản xuất, vừa kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện** và bổ sung quy định việc cấp Giấy phép đối với các cơ sở **vừa sản xuất, vừa kinh doanh hóa chất hạn chế** sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp.  - Đề nghị quy định rõ về danh mục Hồ sơ hoặc Bộ Công Thương công bố bổ sung thủ tục hành chính cấp GCN đủ điều kiện đối với doanh nghiệp hoạt động vừa sản xuất vừa kinh doanh hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp để địa  phương có cơ sở thực hiện. | Tiếp thu ý kiến và bổ sung điều khoản quy định thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với các cơ sở sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện vào sau khoản 2 Điều 10 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP và điều khoản quy định thủ tục cấp Giấy phép đối với các cơ sở sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp vào sau khoản 2 Điều 16 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP. |
|  | Bình Dương | Bổ sung quy định riêng thời gian giải quyết thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp đối với trường hợp có kho chứa hóa chất tại địa bàn khác để đảm bảo tính khả thi trong việc giải quyết thủ tục hành chính | Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa dự thảo Nghị định theo hướng quy định riêng thời gian giải quyết thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp đối với trường hợp có kho chứa hóa chất và trụ sở chính tại cùng địa phương và tại các địa phương khác nhau |
|  | Quảng Nam, Thanh Hóa | - Đề xuất **bổ sung thủ tục thu hồi** giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất/kinh doanh hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Nội dung này đã được quy định tại Luật Hoá chất |
|  | Hà Nam, Quảng Ngãi, Yên Bái, Vĩnh Long, Bắc Kạn, Hà Nội, Bình Dương | - H**ồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện:** thành phần hồ sơ đề nghị **bổ sung** “**Bản sao Quyết định phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất** của cơ quan có thẩm quyền hoặc Quyết định ban hành Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của dự án”. | Tiếp thu ý kiến và bổ sung điều kiện, thành phần hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện có “Bản sao Quyết định phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của cơ quan có thẩm quyền hoặc Quyết định ban hành Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của dự án” vào dự thảo Nghị định |
|  | TCT Hóa chất và Dịch vụ dầu khí | - H**ồ sơ cấp GCN, GP:** đề nghị miễn trừ quy định về cung cấp giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, bản vẽ mặt bằng và các nội dung liên quan đến kho chứa đối với các doanh nghiệp thực hiện kinh doanh hóa chất không phát sinh hoạt động lưu kho. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Đối với các doanh nghiệp không phát sinh lưu kho có thể dùng kho chứa của bên mua hoặc bên bán |
|  | Hải Phòng | - Về quy định **miễn trừ GCN**, đề nghị xem xét:  + Hoạt động sản xuất hóa chất có điều kiện thông qua phản ứng hóa học trong trường hợp sản phẩm hóa chất sản xuất đó được đưa vào quá trình sử dụng để sản xuất sản phẩm, hàng hóa của chính tổ chức, cá nhân: **vẫn phải làm thủ tục cấp GCN**  + Các trường hợp sản xuất hóa chất bằng hình thức khác trong trường hợp sản phẩm hóa chất được sản xuất đó được đưa vào quá trình sử dụng để sản xuất sản phẩm, hàng hóa của chính tổ chức, cá nhân: **được miễn trừ GCN**. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Ngoài pha loãng, phối trộn, các quá trình lý hóa khác như trích ly, cô đặc…hóa chất nguy hiểm đều đòi hỏi điều kiện công nghệ và vận hành an toàn tương đối nghiêm ngặt, do đó cần được đánh giá điều kiện, cấp giấy chứng nhận sản xuất hóa chất. |
|  | Kon Tum | - **Quy định về miễn trừ GP, GCN**: Đề nghị bổ sung trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khi được miễn trừ Giấy chứng nhận, Giấy phép | Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa khoản 3 Điều 9 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP. Tuy được miễn trừ thủ tục cấp Giấy phép/Giấy chứng nhận, nhưng các tổ chức, cá nhân vẫn phải đảm bảo các yêu cầu, điều kiện trong sản xuất, kinh doanh hóa chất để đảm bảo an toàn. |
|  | Phú Yên | - **Quy định về miễn trừ GP, GCN:** Đề nghị sửa Điều 10a cho phù hợp với khoản 2, Điều 8 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP (vì ngoài việc pha loãng, phối trộn hóa chất còn có cả quá trình trích ly, cô đặc, quá trình hóa lý, vật lý khác…) | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Ngoài pha loãng, phối trộn, các quá trình lý hóa khác như trích ly, cô đặc…hóa chất nguy hiểm đều đòi hỏi điều kiện công nghệ và vận hành an toàn tương đối nghiêm ngặt, do đó cần được đánh giá điều kiện, cấp giấy chứng nhận sản xuất hóa chất. |
|  | Bình Định, Đồng Nai | - **Quy định về miễn trừ GP, GCN**: Đề nghị bổ sung đối tượng hóa chất là “Hóa chất trung gian, hóa chất tuần hoàn, các hóa chất được thu hồi từ hóa chất sử dụng trước đó mà chỉ được sử dụng trực tiếp cho công đoạn tiếp theo của quy trình sản xuất, không phải là các sản phẩm hóa chất thương mại. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Quá trình sản xuất ra những hóa chất trung gian (đặc biệt là các hóa chất nguy hiểm) mặc dù không tham gia thương mại vẫn cần phải được cấp phép để quản lý an toàn |
|  | Thanh Hóa, Tây Ninh, TCHQ, Bộ KHCN | - **Quy định về miễn trừ GP:** khoản 9 Điều 1, đề nghị chỉnh sửa quy định này như sau: “ 2. Thành phần hóa chất trong hỗn hợp chất thuộc **Danh mục hóa chất hạn chế** sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp có hàm lượng trong hỗn hợp chất nhỏ hơn 0,1%” cho phù hợp **(lỗi đánh máy)**. | Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa lỗi đánh máy |
|  | Bộ Tư Pháp | - **Quy định về miễn trừ GP, GCN**: Đề nghị bổ sung vào báo cáo đánh giá tác động nội dung tác động đến con người, môi trường khi không kiểm soát các hỗn hợp hóa chất thuộc đối tượng được miễn trừ. | Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa tại báo cáo đánh giá tác động |
|  | Bộ Quốc phòng | - **Quy định miễn trừ GP, GCN** với hỗn hợp có hàm lượng hóa chất điều kiện/hạn chế < 0,1% **là không phù hợp** vì không nói lên được bản chất số lượng được sản xuất. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Để tạo điều kiện, giảm bớt thủ tục hành chính doanh nghiệp, tránh tranh chấp trong một số trường hợp. Tính độc hại phụ thuộc vào tỷ lệ thành phần hóa chất nguy hiểm có trong hỗn hợp mà không phụ thuộc vào khối lượng của hỗn hợp. |
|  | Hiệp hội phân bón | - **Quy định miễn trừ GP, GCN:** nên quy định về giới hạn khối lượng hóa chất, vì 0,1% trong 1 kg khác rất xa với 0,1% trong 100.000 kg. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Để tạo điều kiện, giảm bớt thủ tục hành chính doanh nghiệp, tránh tranh chấp trong một số trường hợp. Tính độc hại phụ thuộc vào tỷ lệ thành phần hóa chất nguy hiểm có trong hỗn hợp mà không phụ thuộc vào khối lượng của hỗn hợp |
|  | Hà Giang | - Đề nghị **bổ sung thủ tục cấp lại** Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Nội dung này đã được quy định tại Luật Hoá chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP |
|  | TCHQ | - Đề nghị Bộ Công Thương rà soát, chỉnh lý lại quy định chuyển tiếp về hiệu lực của Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp tại Điều 2 dự thảo Nghị định theo hướng quy định này chỉ áp dụng đối với những Giấy phép đã cấp còn hiệu lực, không áp dụng đối với Giấy phép đã cấp nhưng hết hiệu lực trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: TrongNghị định số 113/2017/NĐ-CP, Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp không có thời hạn. |
|  | Bộ Quốc phòng | - Khoản 6 (bổ sung Điều 10a) và khoản 9 (bổ sung Điều 16a), đề nghị bổ sung cụm từ *“không xảy ra phản ứng hóa học”* vào giữa cụm từ *“phối trộn hóa chất”* và cụm từ *“tạo thành hóa chất”* | Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa tại nội dung bổ sung Điều 10a và bổ sung Điều 16a của dự thảo Nghị định |
|  | Yên Bái | - Đề nghị bổ sung quy định cơ quan quản lý cấp Giấy chứng nhận có chức năng thực hiện kiểm tra sau khi cấp GCN, tối đa 01 lần/năm | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Thẩm quyền kiểm tra của Sở Công Thương đã được quy định tại Nghị định 71/2019/NĐ-CP |
|  | An Giang, Long An | Đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung điều khoản hướng dẫn cụ thể về việc **xác định khoảng cách** **an toàn** đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm theo quy định tại Điều 22 Nghị định 113/2017/NĐ-CP. | Cơ quan soạn thảo xin ghi nhận ý kiến góp ý để nghiên cứu, xây dựng quy định về nội dung này trong quá trình rà soát, sửa đổi Luật Hóa chất |
|  | An Giang | Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát thống nhất sử dụng từ ngữ “Giấy chứng nhận’’ hay “Giấy phép’’ trong dự thảo Nghị định. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Giấy chứng nhận và Giấy phép là 2 thủ tục hành chính khác nhau |
|  | Sóc Trăng | - Đề nghị bổ sung khoản 26 Điều 1: Sửa đổi điểm c, khoản 3 Điều 10 như sau *“c) Trong thời gian 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, cơ quan cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm xem xét, tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở. Sau khi thẩm định có kết quả “Đạt”, cơ quan có thẩm quyền tiến hành cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân, đồng thời gửi 01 bản cho Sở Công Thương và UBND cấp huyện, thị xã, thành phố nơi tổ chức, cá nhân đăng ký trụ sở chính. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do”*  *-* Đề nghị bổ sung điểm d, khoản 3 Điều 10 như sau: *“d) Thành lập Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở, Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở do cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận hoặc cơ quan được ủy quyền thẩm định ban hành quyết định thành lập. Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở được mời chuyên gia độc lập có chuyên môn phù hợp tham gia. Số lượng thành viên đoàn thẩm định phù hợp với từng địa phương, trong đó phải có ít nhất 02 thành viên làm công tác chuyên môn về hóa chất. Trưởng đoàn thẩm định chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở”*  - Đề nghị bổ sung điểm đ, khoản 3 Điều 10 như sau: *“đ) Nội dung thẩm định thực tế tại cơ sở”*. Đề nghị quy định rõ nội dung thẩm định điều kiện thực tế tại cơ sở, cụ thể quy trình, cách thức thẩm định, kết quả bao nhiêu chỉ tiêu là Đạt hay Không đạt, mẫu biên bản thẩm định, v.v… | Giữ nguyên như dự thảo.  Lý do:Tuỳ vào hoàn cảnh thực tế, trong trường hợp cụ thể, trong trường hợp cần thiết có thể mời chuyên gia phù hợp với lĩnh vực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong đoàn kiểm tra |
|  | Bộ KHCN | Đề nghị sửa đổi khoản 3 Điều 9 (liên quan đến Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinhdoanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện) phù hợp với quy định tại Điều 10a đã bổ sung trong dự thảo | Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa khoản 3 Điều 9 |
|  | VCCI | Về thời hạn của Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế:Đề nghị Ban soạn thảo quy định thời hạn của Giấy phép dài hơn so với đề xuất (ví dụ: 10 năm). Đồng thời bổ sung các quy định kèm theo, cụ thể: việc gia hạn giấy phép, các thủ tục liên quan đến gia hạn giấy phép. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Để tạo điều kiện cho doanh nghiệp thì tăng thời hạn giấy phép là cần thiết, tuy nhiên thời hạn giấy phép cần căn cứ vào thực tế các điều kiện trang thiết bị của cơ sở và phù hợp với Luật đầu tư, do đó thời hạn 5 năm như dự thảo là phù hợp. |
|  | VCCI | Về Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp:  - Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 16 Nghị định113/2017/NĐ-CP thì trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh phải có “Bản giải trình kế hoạch kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân đăng ký cấp Giấy phép”.  Đây là tài liệu không thể hiện hình thức của điều kiện kinh doanh nào quy định tại khoản 2, 3 Điều 15, khoản 2 Điều 9 Nghị định 113/2017/NĐ-CP. Vì vậy quy định tài liệu này trong hồ sơ xin cấp phép là chưa phù hợp, chưa đảm bảo tính thống nhất trong chính các quy định của Nghị định 113/2017/NĐ-CP vừa chưa đảm bảo tính hợp lý và minh bạch. Do đó Đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc bỏ quy định này trong Dự thảo. | Tiếp thu ý kiến và bãi bỏ “Bản giải trình kế hoạch kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân đăng ký cấp Giấy phép” trong thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép. |
|  | AIGA | 1) Đề nghị về cấp Giấy chứng nhận/Giấy phép:  - Giấy chứng nhận/ Giấy phép có thể cấp theo từng hóa chất cụ thể hoặc theo nhóm/loại hóa chất có tính chất tương tự. Doanh nghiệp không phải xin giấy phép mới hoặc sửa đổi giấy phép khi sản xuất kinh doanh hóa chất mới thuộc nhóm đã được cấp phép tuy nhiên phải đảm bảo tổng khối lượng của nhóm vẫn nằm trong phạm vi quy định của giấy phép.  - Phụ lục I, Phụ lục II thay đổi có thêm cột phân nhóm/loại gồm các hóa chất có tính chất giống nhau  2) Đối với Giấy chứng nhận sản xuất, kinh doanh có điều kiện, Đề nghị bổ sung quy định về cấp Giấy chứng nhận cho “tổ chức, cá nhân có nhà máy/dây chuyền sản xuất tại chỗ, kết nối và nằm trong khu vực nhà máy của khách hàng” theo hướng cấp cho khách hàng sở hữu dây chuyền sản xuất tại chỗ..  3) Đối với Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế, đề nghị bổ sung quy định:  Đối với các tổ chức, cá nhân có chứng nhận ISO 9001 hoặc/và ISO 45001 còn hiệu lực, được cấp bởi các tổ chức chứng nhận có giấy phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam thì không phải gia hạn Giấy phép sản xuất, kinh doanh hoá chất hạn chế. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về tính hiệu lực của chứng nhận ISO đã được cấp. | 1) Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Theo Điều 14, 15, 17 của Luật Hoá chất, Chính phủ ban hành danh mục hoá chất hạn chế sản xuất, kinh doanh và hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện. Giấy phép, giấy chứng nhận phải ghi rõ chủng loại hoá chất sản xuất, kinh doanh. Quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CPtuân thủ theo quy định nêu trên của Luật Hoá chất. Cơ quan soạn thảo xin ghi nhận và lưu ý góp ý trong quá trình sửa đổi Luật Hoá chất. Một hoá chất thường có nhiều tính chất nguy hiểm khác nhau. Việc phân nhóm hoá chất vào một nhóm với 1 tính chất nguy hiểm cụ thể là không phù hợp  2) Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Nghị định số 113/2017/NĐ-CP quy định việc cấp giấy phép/giấy chứng nhận cho tổ chức cá nhân thực hiện hoạt động sản xuất. Quy đinhj như vậy là phù hợp, vì tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động sản xuất là chủ thể cần thực hiện các điều kiện, yêu cầu đảm bảo an toàn đối với hoạt động sản xuất hoá chất đó. Khách hàng chỉ là đối tượng mua lại và sử dụng hoá chất. Việc lắp đặt dây chuyền sản xuất hoá chất dù tại địa điểm của chính tổ chức cá nhân hay tại khu vực của khách hàng để phải tuân thủ các quy định về đầu tư xây dựng, PCCC, BVMT, an toàn hoá chất. Cơ quan cấp phép, cấp giấy chứng nhận sẽ căn cứ vào hợp đồng mua bán để xác định trách nhiệm của các bên đối với hoạt động sản xuất tại chỗ của khách hàng  3) Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:Chứng nhận ISO 9001 về tiêu chuẩn quản lý chất lượng, ISO 45001 về tiêu chuẩn hệ thống quản lý an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp có các yêu cầu, điều kiện khác với điều kiện cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hoá chất hạn chế nên không thay thế được hồ sơ cấp Giấy phép |
|  | Bộ LĐTBXH | Khoản 3, 4 Điều 1 dự thảo đề nghị thay thế cụm từ “bản sao quyết định công nhận kết quả kiểm tra huấn luyện an toàn của tổ chức, cá nhân” bằng cụm từ “bản sao giấy chứng nhận, thẻ an toàn hoặc xác nhận kết quả huấn luyện kèm danh sách người được huấn luyện”, vì hiện nay không có quy định yêu cầu tổ chức huấn luyện sau khi huấn luyện xong phải ra quyết định công nhận kết quả huấn luyện. Trường hợp cần giảm bớt thành phần hồ sơ huấn luyện thì có thể thay thế bằng bản sao giấy chứng nhận, thẻ an toàn hoặc giấy xác nhận của đơn vị huấn luyện. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Khoản 3 Điều 34 Nghịsố 113/2017/NĐ-CP quy định “Tổ chức, cá nhân ban hành Quyết định công nhận kết quả kiểm tra huấn luyện an toàn hóa chất”. Vì vậy để tránh việc ban hành thêm thẻ an toàn hoặc xác nhận kết quả huấn luyện kèm danh sách người được huấn luyện, việc quy định thành phần hồ sơ chỉ gồm quyết định công nhận kết quả huấn luyện như dự thảo là đầy đủ và hợp lý. |
| III | ***Về khai báo hóa chất nhập khẩu*** | | |
|  | Hải Phòng | Khoản 14 Điều 11: Đề nghị sửa như sau: “Bổ sung điểm e khoản 3 Điều 27 như sau: Bản sao **Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất** hoặc Giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế trong lĩnh vực công nghiệp trong trường hợp tổ chức, cá nhân khai báo **hóa chất có điều kiện** hoặc hóa chất hạn chế sản xuất kinh doanh để kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp”. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Hiện nay, tại Dự thảo Nghị định sửa đổi mới chỉ quy định thủ tục liên quan đến quản lý 3 loại hóa chất đặc biệt là Xyanua, Nitơ dioxit, Thủy ngânvà các hợp chất thủy ngân. Tuy nhiên việc đính kèm giấy phép hóa chất hạn chế khác khi làm thủ tục khai báo hóa chất, Cục hóa chất sẽ tiếp thu, nghiên cứu để đưa vào dự thảo.  - Đối với đề nghị bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất vào thủ tục khai báo hóa chất. Cục Hóa chất cho rằng chưa phù hợp, do danh mục hóa chất kinh doanh có điều kiện rất lớn, nhiều loại hóa chất trong nước sản xuất được hay lượng doanh nghiệp mua, bán hóa chất trong nước lớn vì vậy việc đính kèm Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện khi làm thủ tục nhập khẩu chưa phản ánh đúng thực trạng kinh doanh của doanh nghiệp, dễ gây sai số và đưa ra cảnh báo không chính xác. |
|  | Lọc hóa dầu Bình Sơn | - Khoản 19 Điều 1, đề nghị bổ sung “nhỏ **hơn** 0,1%” (lỗi đánh máy) | Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa lỗi đánh máy |
|  | TCHQ | - Khoản 19 Điều 1 dự thảo: Đề nghị làm rõ khái niệm “hỗn hợp hóa chất nguy hiểm”, cung cấp thêm thông tin Danh mục, mã số HS những hóa chất này vì Nghị định số 113/2017/NĐ-CP chỉ đề cập tới “hóa chất nguy hiểm”; Đồng thời xem xét sửa đổi nội dung này thành: “*Hỗn hợp hóa chất nguy hiểm có nhiều thành phần thuộc Danh mục hóa chất phải khai báo thì chỉ thực hiện khai báo các thành phần có hàm lượng lớn hơn 0,1%”*. | Tiếp thu một phần ý kiến:  - Theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, khai báo hóa chất bao gồm các hóa chất và hỗn hợp hóa chất nguy hiểm có thành phần thuộc danh mục phải khai báo hóa chất (Phụ lục V Nghị định số 113/2017/NĐ-CP). Do đó, việc quy định trước mã số HS của một hỗn hợp bất kỳ là không phù hợp.  - Đối với nội dung góp ý sửa đổi nội dung khai báo:Tiếp thu. |
|  | TCT Khí Việt Nam | - Đề nghị làm rõ nội dung **miễn trừ khai báo** với hóa chất có hàm lượng < 0,1%: Là hàm lượng của thành phần nào hay lấy trung bình các thành phần ? | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Tại nội dung trên đã đề cập hỗn hợp hóa chất có nhiều thành phần thuộc danh mục hóa chất phải khai báo…, như vậy thành phần này là các thành phần thuộc danh mục khai báo hóa chất và hàm lượng 0.1% tương ứng với mỗi thành phần. |
|  | Bộ Tư Pháp | Quy định về khai báo hóa chất đối với một số hóa chất nguy hiểm cần kiểm soát đặc biệt: Đề nghị đánh giá tác động thủ tục hành chính cụ thể đối với quy định này và cân nhắc giảm thời gian việc phản hồi cho tổ chức, cá nhân | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Cơ quan soạn thảo đã đánh giá tác động thủ tục hành chính như bản đính kèm tính toán chi phí phát sinh. Qua đó, việc quy định cần kiểm soát đặc biệt đối với hóa chất phải khai báo sẽ phát sinh thủ tục hành chính, có tác động đến khoảng 0,2% tổng số sơ trong 1 năm, với mức chi phí tuân thủ thủ tục hành chính theo tính toán là khoảng 80.000.000 (tám mươi triệu đồng). Như vậy, so với mật độ hồ sơ trong năm, việc tác động thay đổi thủ tục nhập khẩu là không quá lớn, tuy nhiên lại mang đến hiệu quả quản lý đối với các trường hợp đặc biệt, góp phần giảm nguy cơ doanh nghiệp kinh doanh, mua bán lậu gây mất an ninh, an toàn trong xã hội.  - Do việc xử lý hồ sơ bao gồm nhiều công đoạn, xem xét tính chất doanh nghiệp nhập khẩu, đối chiếu chứng từ, cũng như mục đích nhập khẩu và các khâu xử lý hồ sơ theo quy trình từ chuyên viên xử lý đến lãnh đạo. Do đó, để đảm bảo thời gian xử lý đồng bộ cũng như các hồ sơ liên quan, cũng như đảm bảo chất lượng thực hiện công việc được tốt, thời gian xử lý 16 tiếng như dự thảo là phù hợp. |
|  | Bộ Tư Pháp | - Khoản 2 Điều 3 dự thảo: Đề nghị rà soát lại quy định bỏ mẫu số 05 Phụ lục VI Nghị định 113 vì tại điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị định 113 đang quy định mẫu thông tin phản hồi khai báo là tại Phụ lục IV. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP quy định mẫu khai báo, không phải mẫu thông tin phản hồi.  - Mẫu khai báo được sửa đổi và điều chỉnh tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung, do đó quy định trên để tránh nhầm lẫn giữa hai Nghị định.Việc quy định tại dự thảo là cần thiết |
|  | Bộ Tư Pháp | - Đề nghị cân nhắc quy định yêu cầu cung cấp bản sao Giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế khi thực hiện khai báo hóa chất vì Giấy phép này do Bộ Công Thương cấp | Giữ nguyên như dự thảo.  Lý do: Việc quy định cung cấp bản sao giấy phép kinh doanh nhằmquản lý chặt chẽ hơn đối với những tổ chức cá nhân chưa được cấp phép, vì khi chưa được Bộ Cấp phép thì không đủ điều kiện để cho phép nhập khẩu. Do hiện nay tại dự thảo đang sửa đổi, chỉ quản lý đối với ba nhóm hóa chât đặc biệt, còn những hóa chất khác do hệ thống sẽ tự động phản hồi kết quả, nên việc yêu cầu bổ sung đính kèm bản sao giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế là cần thiết. |
|  | TCHQ | - Khoản 15 Điều 1 dự thảo bổ sung khoản 4a: Đề nghị làm rõ hệ thống Bộ Công Thương tiếp nhận thông tin này là hệ thống nào, cơ quan tiếp nhận thông tin khai báo là cơ quan nào? phản hồi thông tin khai báo bao gồm những dữ liệu thông tin gì? Đề nghị đưa ra khái niệm rõ ràng loại thủ tục này và thành phần hồ sơ tiếp nhận cụ thể gồm những loại giấy tờ gì?  - Thủ tục phê duyệt hồ sơ và phản hồi thông tin khai báo trên hệ thống Bộ Công Thương nêu trên có phải loại hình thức phản hồi khai báo hóa chất tự động không, doanh nghiệp có phải thực hiện thêm việc khai báo hóa chất trên Cổng thông tin một cửa quốc gia (MCQG) không? Đề nghị đưa ra khái niệm rõ ràng và thống nhất thuật ngữ về phản hồi khai báo hóa chất. | Tiếp thu một phần ý kiến:  - Tiếp thu, rà soát thống nhất thuật ngữ trong dự thảo nghị định  - Hiện nay, Cục Hóa chất được Bộ Công Thương giao quản lý hành chính nhà nước về khai báo hóa chất nhập khẩu, do đó cơ quan tiếp nhận khai báo là Cục Hóa Chất. Các thông tin phản hồi như phụ lục IV Nghị định sửa đổi, bổ sung.  - Khai báo hóa chất trước hết phải được thực hiện qua cổng thông tin một cửa quốc gia, tuy nhiên đối với ba hóa chất cần kiểm soạt đặc biệt khi nhập khẩu cần có thời gian xem xét hồ sơ (16 giờ làm việc). Đối với trạng thái phản hổi của các hồ sơ này sẽ có sau khi được cơ quan thụ lý hồ sơ xem xét và thông qua. |
|  | TCHQ | - Khoản 16 Điều 1 dự thảo: Đề nghị Bộ Công Thương làm rõ thông tin về “trạng thái hồ sơ của hàng hóa” cần nhận về từ hệ thống cơ quan hải quan là những thông tin gì; Đồng thời sửa nội dung đoạn này thành: “*Hệ thống cơ quan hải quan gửi thông tin phản hồi trạng thái hàng hóa đến hệ thống Bộ Công Thương qua Cổng thông tin Một cửa quốc gia”.*  - Việc phản hồi thông tin trên Cổng thông tin MCQG ngay sau khi tờ khai được thông quan hiện nay chưa thực hiện được vì chưa có chức năng phản hồi thông tin tự động trên hệ thống này. Trường hợp vẫn quy định như nội dung tại dự thảo thì đề nghị bổ sung cum từ “*thực hiện khi hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng được yêu cầu*”. | Trạng thái hồ sơ là trạng thái sau khi doanh nghiệp hoàn tất thủ tục thông quan, Cơ quan Hải quan gửi phản hồi trạng thái thông quan của hồ sơ tương ứng số hồ sơ khai báo hóa chất để Bộ Công Thương kết thúc một quá trình hồ sơ khai báo. Tuy nhiên, sau khi tham khảo ý kiến các bên liên quan, Cục Hóa chất sẽ điều chỉnh thông tin phản hồi bao gồm: số tờ khai tương ứng với số hồ sơ khai báo hóa chất, khối lượng nhập khẩu.  Sau khi trao đổi với Tổng Cục Hải quan (Cục Công nghệ thông tin và thống kê Hải quan), việc xử lý điều chỉnh các thông tin thay đổi mất khoảng thời gian từ 1- 2 tháng. Do đó, thời hạn thực hiện thủ tục khai báo cũng sẽ được chuyển tiếp sau thời hạn trên. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phợp điều chỉnh, sau khi có dự thảo cuối cùng, Cục Hóa chất – Bộ Công Thương sẽ phối hợp với Tổng Cục Hải quan để tiến hành lên phương án sửa đổi cho phù hợp tiến độ. Để tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý, đề nghị Tổng Cục Hải quan hỗ trợ, phối hợp để cùng thay đổi, điều chỉnh nội dung trên. |
|  | TCHQ | - Đối với các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định tác động đến quy trình nghiệp vụ, chỉ tiêu thông tin, biểu mẫu của các thủ tục hành chính đã được triển khai qua Cổng thông tin MCQG, đề nghị Bộ Công Thương rà soát, đánh giá các nội dung phải điều chỉnh (bao gồm việc điều chỉnh các hệ thống công nghệ thông tin như Cổng thông tin MCQG, hệ thống Bộ Công Thương và hệ thống các bên liên quan) để xác định thời gian hiệu lực của Nghị định và đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện. | Sau khi trao đổi với Tổng Cục Hải quan (Cục Công nghệ thông tin và thống kê Hải quan), việc xử lý điều chỉnh các thông tin thay đổi mất khoảng thời gian từ 1- 2 tháng. Do đó, thời hạn thực hiện thủ tục khai báo cũng sẽ được chuyển tiếp sau thời hạn trên. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phợp điều chỉnh, sau khi có dự thảo cuối cùng, Cục Hóa chất – Bộ Công Thương sẽ phối hợp với Tổng Cục Hải quan để tiến hành lên phương án sửa đổi cho phù hợp tiến độ. Để tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý, đề nghị Tổng Cục Hải quan hỗ trợ, phối hợp để cùng thay đổi, điều chỉnh nội dung trên. |
|  | TCHQ | **- Đối với việc nhập khẩu thủy ngân**: Nghị định Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước Minamata về thủy ngân chưa được ban hành dẫn tới thiếu cơ sở pháp lý cho việc kiểm soát thủy ngân, hợp chất thủy ngân và các sản phẩm chứa thủy ngân nhập khẩu đảm bảo thống nhất, đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Công ước Minamata, cụ thể:  + Hiện nay việc xuất, nhập khẩu thủy ngân và hợp chất thủy ngân thực hiện qua quy trình khai báo hóa chất của hệ thống một cửa quốc gia. Đây là hệ thống phản hồi tự động, không đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Công ước Minamata về thủy ngân.  + Đề nghị Bộ Công Thương xem xét cung cấp thông tin đầy đủ tên các quốc gia thành viên Công ước, mẫu giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc văn bản tương đương) và chính sách quản lý tương ứng để cơ quan hải quan có cơ sở kiểm tra, đối chiếu và kiểm soát việc nhập khẩu thủy ngân từ các quốc gia không phải thành viên Công ước (theo khoản 8 Điều 3 Công ước).  + Mặt hàng “Thủy ngân và hợp chất thủy ngân” chưa đi kèm mã số HS cụ thể tại Danh mục làm cơ sở đối chiếu, thực hiện thống nhất. Đề nghị Bộ Công Thương xem xét bổ sung, hướng dẫn nội dung này.  - Hiện nay, vẫn tồn tại một số nhóm “sản phẩm chứa thủy ngân” chưa được quy định tiêu chuẩn kỹ thuật, giới hạn hàm lượng cho phép sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu (vd: pin, công tắc và rơ le, các thiết bị đo lường không điện tử: phong vũ biểu, máy đo độ ẩm, áp kế, nhiệt kế, máy đo huyết áp…theo Phụ lục A Công ước Minamata). Do vậy, đề nghị Bộ Công Thương xem xét tổng hợp, ban hành quy định chính sách quản lý chung, thời hạn hiệu lực áp dụng và Danh mục đi kèm mã số HS các “sản phẩm chứa thủy ngân” vượt ngưỡng cho phép nêu tại Phần I Phụ lục A Công ước Minamata để cơ quan hải quan có cơ sở thực hiện thống nhất. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 113/2017/NĐ-CP chỉ hướng dẫn một số điều được giao trong Luật Hóa chất.  - Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020, các nội dung chưa được giao hướng dẫn trong Luật Hóa chất (ví dụ như thực hiện Công ước Minamata về thủy ngân) cần được nghiên cứu, đề xuất Chính phủ xem xét ban hành tại một văn bản độc lập, theo quy trình 2 bước: đề xuất xây dựng và xây dựng chính sách.  - Nội dung đề xuất này sẽ được Cơ quan soạn thảo nghiên cứu trong quá trình đề xuất sửa đổi Luật Hóa chất.  - Các yêu cầu cung cấp thông tin của TCHQ (ví dụ: danh sách quốc gia thành viên Công ước Minamata…) sẽ được Bộ Công Thương phản hồi bằng văn bản riêng biệt.  - Mã số CAS là mã số định danh cho một hóa chất chất cụ thể, không có mã số CAS cho nhóm hóa chất. Do “thủy ngân và các hợp chất thủy ngân” là nhóm hóa chất liên quan đến thủy ngân nên không có mã CAS riêng biệt.  - Tại dự thảo Nghị định, thủy ngân và các hơp chất thủy ngân thuộc nhóm đối tượng cần kiểm soát đặc biệt và có thời gian xử lý hồ sơ là 16 giơ làm việc chứ không phản hồi tự động như tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.  - Khai báo hóa chất nhập khẩu không chỉ áp dụng cho một chất đơn lẻ mà còn cả hỗn hợp hóa chất nguy hiểm bất kỳ có thành phần thuộc đối tượng phải khai báo, do dó việc áp dụng mã HS cho một hỗn hợp bất kỳ là không phù hợp*.* |
|  | Bộ TNMT | Hiện nay, theo quy định của Công ước Minamata về thủy ngân quy định các sản phẩm chứa thủy ngân không được phép sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu có thời hạn đến năm 2020.Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát nội dung về nhập khẩu thủy ngân và các hợp chất của thủy ngân để phù hợp, đáp ứng yêu cầu của Công ước Minamata. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 113/2017/NĐ-CP chỉ hướng dẫn một số điều được giao trong Luật Hóa chất.  - Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020, các nội dung chưa được giao hướng dẫn trong Luật Hóa chất (ví dụ như thực hiện Công ước Minamata về thủy ngân) cần được nghiên cứu, đề xuất Chính phủ xem xét ban hành tại một văn bản độc lập.  - Nội dung đề xuất này sẽ được Cơ quan soạn thảo nghiên cứu trong quá trình đề xuất sửa đổi Luật Hóa chất. |
|  | Bộ NNPTNT | - Đề nghị quy định cụ thể về “hệ thống Bộ Công thương” tại điểm b khoản 4a Điều 27 (được bổ sung tại khoản 15 Điều 1 dự thảo Nghị định).  - Đề nghị bỏ đoạn “chủ trì xây dựng quy trình xử phạt vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm khi thực hiện thủ tục khai báo hóa chất nhập khẩu” tại khoản 7 Điều 27 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 dự thảo Nghị định) để phù hợp với pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính. | Tiếp thu ý kiến như sau:  - “b) Trong thời hạn 16 giờ làm việc, kể từ thời điểm hệ thống của Bộ Công Thương tiếp nhận hồ sơ khai báo đối với các trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Cơ quan tiếp nhận thông tin khai báo phản hồi kết quả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân khai báo. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Cơ quan tiếp nhận thông tin khai báo gửi phản hồi trên hệ thống điện tử đến tổ chức, cá nhân khai báo hóa chất để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Các trường hợp hồ sơ không hợp lệ bao gồm tổng khối lượng hóa chất nhập khẩu tính từ đầu năm đến thời điểm khai báo lớn hơn khối lượng được cấp phép trong năm, các tài liệu đính kèm không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều này, thông tin khai báo hóa chất nhập khẩu chưa chính xác. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Cơ quan tiếp nhận thông tin khai báo phê duyệt hồ sơ và phản hồi thông tin khai báo, thông tin được phản hồi qua Cổng thông tin một cửa quốc gia tới tổ chức, cá nhân khai báo và cơ quan hải quan.”  - “6. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện khai báo hóa chất qua Cổng thông tin một cửa quốc gia  Tổ chức, cá nhân phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin khai báo theo biểu mẫu có sẵn trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và các văn bản, chứng từ, dữ liệu điện tử trong bộ hồ sơ khai báo hóa chất qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. Trường hợp thông tin khai báo không chính xác, hồ sơ khai báo hóa chất điện tử là cơ sở để tổ chức, cá nhân có thẩm quyền tiến hành xử phạt vi phạm hành chính. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm lưu trữ bộ hồ sơ khai báo hóa chất để xuất trình cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu, thời gian lưu trữ hồ sơ tối thiểu 5 năm” |
|  | Bộ TNMT | - Trong thành phần hồ sơ về khai báo hóa chất nhập khẩu hải quan, đề nghị bổ sung thông tin **kê khai khối lượng hóa chất nhập khẩu** nhằm quản lý chặt chẽ khối lượng hóa chất nhập khẩu vào Việt Nam đặc biệt là những hóa chất độc hại, chất ô nhiễm khó phân hủy; đảm bảo tính hiệu quả khi triển khai các hoạt động quản lý về hóa chất và bảo vệ môi trường của các cơ quan có liên quan | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Quy định thành phần hồ sơ đã được đề cập tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, ngoài ra đối với các hóa chất cần khai báo đặc biệt tại dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định tại khoản 13 “bổ sung điểm e khoản 3 Điều 27”. Khi đó các nội dung khai báo đối với các nhóm hóa chất đặc biệt sẽ phải kê khai thêm điểm e khoản 3 Điều 27 này.  - Tại mẫu kê khai thông tin khai báo hóa chất nhập khẩu đã có thông tin khối lượng nhập khẩu. |
|  | Hiệp hội Phân bón | 1) Đề nghị xây dựng một danh mục đầy đủ và có tiêu chí rõ ràng các hóa chất, hợp chất “kiểm soát đặc biệt”.  2) Báo cáo Đánh giá tác động nên làm rõ hơn vì sao chỉ chọn 3 hóa chất, nhóm chất trên vào diện “kiểm soát đặc biệt khi nhâp khẩu”. Trong báo cáo đánh giá tác động nên thay các cụm từ “rất nguy hiểm”, “đặc biệt nguy hiểm” bằng “các hóa chất nguy hiểm cần quản lý chặt chẽ” cho thống nhất.  3) Đề nghị dùng cụm từ “các hợp chất của xyanua” vì xyanua không phải là một chất mà là một nhóm chất  4) Mục b của tiết 15 Điều 1 quá dài, đề nghị viết gọn lại, dễ hiểu, dễ thực hiện hơn cho tổ chức, cá nhân có liên quan. | 1) Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Thực tế hiện nay khai báo hóa chất được phản hồi tự động khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục khai báo hóa chất mà chưa có chế tài quản lý đối với một số hóa chất nguy hiểm như xyanua, nitơ dioxit, thủy ngân và các hợp chất thủy ngân. Do đó, đã tạo một lỗ hổng trong việc quản lý các hóa chất trên, đã tạo điều kiện cho một số doanh nghiệp nhập khẩu dễ dàng để kinh doanh phi pháp mà chưa có giấy phép, khi đó hậu quả ảnh hưởng đến trật tự an ninh, xã hội là rất lớn.  - Hóa chất Xyanua là một hóa chất rất độc hại, với chỉ 10-50mg có thể gây chết người. Do đó, việc quản lý chặt chẽ nhập khẩu xyanua sẽ góp phần giảm thiêu các doanh nghiệp kinh doanh lậu, giảm nguy cơ gây mất an ninh, xã hội.  - Riêng thủy ngân và các hợp chất thủy ngân ngoài là hóa chất nguy hiểm, trong những năm gần đây đã xảy ra những sự cố đặc biệt nghiêm trọng về thủy ngân như sự cố tại Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông dù lượng thủy ngân tồn trữ không lớn nhưng mức độ phát tán, cũng như khả năng tích lũy sinh học, ảnh hưởng độc tính của thủy ngân là rất nghiêm trọng, đi kèm với nó là các công ước liên quan đến việc kiểm soát thủy ngân, nên việc quản lý nhập khẩu thuỷ ngân là cần thiết.  - Đối với Nitơ dioxit cũng đặc biệt nguy gây mất an toàn trong xã hội, và Văn phòng Chính phủ đã có công văn yêu cầu cần phải uản lý đặc biệt trong việc nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, sử dụng với hóa chất N2O tại văn bản số 3602/VPCP-KGVX. Các trường. Các trường hợp quản lý nhập khẩu đối với Hóa chất khác, Cục Hóa chất – Bộ Công Thương sẽ tiếp thu, nghiên cứu để đưa vào sửa đổi Luật.  2) Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa tại Báo cáo đánh giá tác động  3) Tiếp thu ý kiến, thống nhất chỉ sử dụng cụm từ “các hợp chất của xyanua”  4) Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa như sau: “b) Trong thời hạn 16 giờ làm việc, kể từ thời điểm hệ thống của Bộ Công Thương tiếp nhận hồ sơ khai báo đối với các trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Cơ quan tiếp nhận thông tin khai báo phản hồi kết quả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân khai báo. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Cơ quan tiếp nhận thông tin khai báo gửi phản hồi trên hệ thống điện tử đến tổ chức, cá nhân khai báo hóa chất để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Các trường hợp hồ sơ không hợp lệ bao gồm tổng khối lượng hóa chất nhập khẩu tính từ đầu năm đến thời điểm khai báo lớn hơn khối lượng được cấp phép trong năm, các tài liệu đính kèm không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều này, thông tin khai báo hóa chất nhập khẩu chưa chính xác. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Cơ quan tiếp nhận thông tin khai báo phê duyệt hồ sơ và phản hồi thông tin khai báo, thông tin được phản hồi qua Cổng thông tin một cửa quốc gia tới tổ chức, cá nhân khai báo và cơ quan hải quan” |
|  | Hiệp hội Phân bón | **Quy định miễn trừ khai báo:**  - Đề nghị làm rõ khái niệm **“hỗn hợp hóa chất nguy hiểm”**  - Nên có quy định về giới hạn khối lượng hóa chất nguy hiểm nhập khẩu, vì 0,1% trong 1 kg khác với 0,1% trong 10.000 kg. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  1. Đã được quy định tại điều 23 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.  2. Giữ nguyên như dự thảo lý do các thành phần 0,1% không ảnh hưởng đến kết quả phân loại, kết quả phân loại nguy hiểm của hỗn hợp hoá chất không phụ thuộc vào khối lượng của hỗn hợp hoá chất nguy hiểm. |
|  | VCCI | Cần cân nhắc, xem xét Việc bổ sung Quy định phê duyệt hồ sơ đối với thủ tục khai báo hóa chất nhập khẩu nguy hiểm cần được kiểm soát ở một số điểm sau:  - Tạo gánh nặng về thủ tục hành chính: Lý do các hóa chất này đều là hóa chất hạn chế và đã được quản lý thông qua Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế. Việc bố sung quy định phê duyệt khai báo sẽ khiến cho doanh nghiệp *phải xin hai lần giấy phép* mới được phép nhập khẩu loại hàng hóa này (giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế và phê duyệt hồ sơ khai báo thông tin nhập khẩu)  - Tính nhất quán: Việc đặt ra kiểm soát đặc biệt đối với các hóa chất “dinitơ oxit, và các hợp chất của xyanua, thủy ngân và các hợp chất của thủy ngân” sẽ tạo ra sự thiếu nhất quán trong chính sách quản lý đối với các hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.  - Trong Báo cáo đánh giá tác động, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa đưa ra các thông tin về mặt thực tiễn đối với những nguy cơ gây mất an toàn đối với việc nhập khẩu các loại hóa chất là “dinitơ oxit, các hợp chất xyanua, các hợp chất thủy ngân nhập khẩu” đến mức buộc phải bổ sung thêm cơ chế quản lý chặt chẽ hơn đối với các loại hóa chất này (cần bổ sung về số liệu vi phạm về việc nhập khẩu các loại hóa chất này và chứng minh việc khai báo nhập khẩu theo quy định hiện hành là không thể kiểm soát được).  Từ những phân tích trên, đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc bỏ quy định tại khoản 15 Điều 1 Dự thảo, trong trường hợp có lý do thuyết phục để giữ lại quy định này, cần giải trình thêm các vấn đề được nêu ở trên.s | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Cục Hóa chất đã đánh giá tác động thủ tục hành chính như bản đính kèm tính toán chi phí phát sinh. Qua đó, việc quy định cần kiểm soát đặc biệt đối với hóa chất phải khai báo sẽ phát sinh thủ tục hành chính, có tác động đến khoảng 0,2% tổng số sơ trong 1 năm, với mức chi phí tuân thủ thủ tục hành chính theo tính toán là khoảng 80.000.000 (tám mươi triệu đồng). Như vậy, so với mật độ hồ sơ trong năm, việc tác động thay đổi thủ tục nhập khẩu là không quá lớn, tuy nhiên lại mang đến hiệu quả quản lý đối với các trường hợp đặc biệt, góp phần giảm nguy cơ doanh nghiệp kinh doanh, mua bán lậu gây mất an ninh, an toàn trong xã hội.  - Hiện nay, lý do cần đưa ra các quy định quản lý ba nhóm hóa chất: xyanua, thủy ngân và các hợp chất thủy ngân, nitơ dioxit như sau:  + Hóa chất Xyanua là một hóa chất rất độc hại, với chỉ 10-50mg có thể gây chết người. Do đó, việc quản lý chặt chẽ nhập khẩu xyanua sẽ góp phần giảm thiêu các doanh nghiệp kinh doanh lậu, giảm nguy cơ gây mất an ninh, xã hội.  + Riêng thủy ngân và các hợp chất thủy ngân ngoài là hóa chất nguy hiểm, trong những năm gần đây đã xảy ra những sự cố đặc biệtnghiêm trọng về thủy ngân như sự cố tại Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông dù lượng thủy ngân tồn trữ không lớn nhưng mức độ phát tán, cũng như khả năng tích lũy sinh học, ảnh hưởng độc tính của thủy ngân là rất nghiêm trọng, đi kèm với nó là các công ước liên quan đến việc kiểm soát thủy ngân, nên việc quản lý nhập khẩu thuỷ ngân là cần thiết.  +Đối với Nitơ dioxit cũng đặc biệt nguy gây mất an toàn trong xã hội, và Văn phòng Chính phủ đã có công văn yêu cầu cần phải uản lý đặc biệt trong việc nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, sử dụng với hóa chất N2O tại văn bản số 3602/VPCP-KGVX. Các trường. Các trường hợp quản lý nhập khẩu đối với Hóa chất khác, Cục Hóa chất – Bộ Công Thương sẽ tiếp thu, nghiên cứu để đưa vào sửa đổi Luật.  - Thực thế trong những năm gần đây, đã xảy ra những sự cố liên quan đến các hóa chất trên như: sự cố về Công ty cổ phần bóng đèn phích nước Rạng Đông, những đơn vị nhập khẩu dễ dàng vượt quá khối lượng được cấp phép hóa chất N2O mà không được ngăn chặn kịp thời như Công ty Cổ phần Công nghiệp 59,… |
|  | Bộ Công an | 1. Chỉnh lý khoản 19 Điều 1 Dự thảo Nghị định như sau: “Hoá chất có thành phần hoá chất thuộc danh mục hoá chất phải khai báo có hàm lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0.1% khối lượng hỗn hợp hoá chất nguy hiểm nhập khẩu”  2. Bổ sung đánh giá thủ tục hành chính riêng về thủ tục khai báo hoá chất nhập khẩu (đối với các trường hợp cần kiểm soát đặc biệt) trong đó cần phân tích dự báo về sự cần thiết, tính hợp pháp, tính hợp lý và chi phí tuân thủ của thủ tục hành chính để thực hiện thủ tục này | 1) Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa như sau: “6. Miễn trừ khai báo hóa chất đối với thành phần hóa chất trong hỗn hợp chất thuộc danh mục hoá chất phải khai báo có hàm lượng nhỏ hơn 0,1%”  2) Giữ nguyên như Dự thảo  Lý do: Cục Hóa chất đã đánh giá tác động thủ tục hành chính như bản đính kèm tính toán chi phí phát sinh. Qua đó, việc quy định cần kiểm soát đặc biệt đối với hóa chất phải khai báo sẽ phát sinh thủ tục hành chính, có tác động đến khoảng 0,2% tổng số sơ trong 1 năm, với mức chi phí tuân thủ thủ tục hành chính theo tính toán là khoảng 80.000.000 (tám mươi triệu đồng). Như vậy, so với mật độ hồ sơ trong năm, việc tác động thay đổi thủ tục nhập khẩu là không quá lớn, tuy nhiên lại mang đến hiệu quả quản lý đối với các trường hợp đặc biệt, góp phần giảm nguy cơ doanh nghiệp kinh doanh, mua bán lậu gây mất an ninh, an toàn trong xã hội. |
| IV | ***Về tiền chất công nghiệp*** | | |
|  | TCHQ | - Khoản 5 Điều 1: thay thế cụm từ “hàng hóa” bằng cụm từ “hỗn hợp chất”. Đề nghị làm rõ ngoài các **“hỗn hợp chất”** nêu trên thì trường hợp mặt hàng nhập khẩu là hàng hóa, sản phẩm hoàn chỉnh khác có chứa tiền chất công nghiệp (không bao gồm những mặt hàng quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020, vd: sơn, mực in, chất phóng xạ, keo dán…) có thuộc đối tượng điều chỉnh của Điều này không? | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Thay thế cụm từ “hàng hóa” bằng cụm từ “hỗn hợp chất” với mục đích chỉ quản lý các chất và hỗn hợp chất, không quản lý các sản phẩm hoàn chỉnh. Ví dụ như toluene có trong các loại bút viết, sulphuric acid có trong bình ắc quy, hoặc tiền chất có trong máy móc sản phẩn đồng bộ.  - Ngoài ra, thì các sản phẩm cụ thể như các sản phẩm dưới đây không thuộc đối tượng hóa chất được điều chỉnh của Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất gồm:  a) Dược phẩm; chế phẩm diệt khuẩn, diệt côn trùng, thực phẩm, mỹ phẩm;  b) Thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật; phân bón hữu cơ, phân bón sinh học, phân bón hóa học là phân bón hỗn hợp, phân bón khoáng hữu cơ, phân bón khoáng sinh học; sản phẩm bảo quản, chế biến nông sản, lâm sản, hải sản và thực phẩm;  c) Chất phóng xạ; vật liệu xây dựng; sơn, mực in, keo dán và sản phẩm tẩy rửa sử dụng trong lĩnh vực gia dụng;  d) Xăng, dầu; condensate, naphta được sử dụng trong chế biến xăng dầu.” |
|  | TCHQ | Đề nghị xem xét bổ sung quy định đối với trường hợp xuất nhập khẩu tại chỗ theo nguyên tắc: Doanh nghiệp nhập khẩu hóa chất từ nước ngoài vào nội địa, từ nước ngoài vào khu chế xuất, khu phi thuế quan đã được cấp giấy phép nhập khẩu tiền chất hoặc xác nhận khai báo hóa chất tại thời điểm đăng ký tờ khai nhập khẩu thì hàng hóa này khi bán lại cho các tổ chức, cá nhân khác theo hình thức xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ thì đề nghị được tiếp tục sử dụng các chứng từ này để thực hiện thủ tục hải quan; Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu không phải xin cấp phép hoặc thực hiện khai báo hóa chất lần nữa. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Theo quy định tại khoản 3 Điều 56 Luật Quản lý ngoại thương về áp dụng biện pháp quản lý hàng hóa xuất khẩu đối với khu vực hải quan riêng quy định:“3. Chỉ áp dụng một lần các biện pháp quản lý hàng hóa xuất khẩu đối với khu vực hải quan riêng.”và Theo quy định tại khoản 3 Điều 57 Luật quản lý ngoại thương về Áp dụng biện pháp quản lý hàng hóa nhập khẩu đối với khu vực hải quan riêngquy định: “3. Chỉ áp dụng một lần các biện pháp quản lý hàng hóa nhập khẩu đối với khu vực hải quan riêng.” Như vậy: Đồng ý miễn trừ Giấy phép đối với trường hợp khi tiền chất được nhập khẩu vào Việt Nam đã có Giấy phép khi tiền chất bán (xuất khẩu) từ nội địa vào khu vực hải quan riêng thì miễn trừ giấy phép vì Giấy phép tiền chất công nghiệp chỉ áp dụng biện pháp quản lý hàng hóa nhập khâu, xuất khẩu 1 lần từ nước ngoài vào Việt Nam và từ khu vực hải quan riêng vào nội địa.  + Không đồng ý miễn trừ Giấy phép xuất khẩu đối với trường hợp tiền chất nhập vào Việt Nam đã có Giấy phép nhập khẩu khi xuất khẩu ra nước ngoài yêu cầu phải có Giấy phép xuất khẩu vì theo quy định tại Điều 12 Công ước Liên Hợp Quốc về chống buôn bán bất hợp pháp các chất ma túy và chất hướng thần năm 1988 (Hội nghị thông qua tại phiên họp toàn thể lần thứ 6 ngày 19/12/1988) yêu cầu phải kiểm soát hoạt động xuất khẩu bằng giấy phép.  - Về Khai báo hóa chất nhập khẩu: Đồng ý vì quy định Khai báo hóa chất phạm vi điều chỉnh chỉ áp dụng đối với hóa chất nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam |
|  | Hà Tĩnh, Quảng Bình | - Đề nghị bổ sung quy định điều kiện sử dụng, tồn trữ tiền chất công nghiệp (hiện nay chưa có quy định) | Tiếp thu ý kiến và bổ sung Điều 11a như sau:  “Điều 11a. Quản lý, kiểm soát sử dụng tiền chất công nghiệp  1. Tổ chức, cá nhân sử dụng tiền chất công nghiệp để sản xuất các sản phẩm, hàng hóa khác phải thực hiện các quy định tại Chương V của Luật Hóa chất và các quy định sau:  a) Có hóa đơn mua tiền chất công nghiệp, giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, nhà sản xuất, nhà nhập khẩu hoặc nhà cung cấp các loại tiền chất công nghiệp; có phiếu xuất kho, nhập kho;  b) Lập sổ theo dõi tình hình sử dụng tiền chất công nghiệp. Sổ theo dõi bao gồm các thông tin: Tên tiền chất công nghiệp, số lượng tiền chất mua vào (số lượng nhập khẩu, mua trong nước), số lượng đã sử dụng, số lượng tồn kho; mục đích sử dụng tiền chất công nghiệp. 2. Trong quá trình sử dụng tiền chất công nghiệp, tổ chức, cá nhân phải có biện pháp quản lý, kiểm soát tiền chất và phải chịu trách nhiệm về việc làm thất thoát tiền chất.” |
|  | Bình Dương | - Đề nghị Bổ sung quy định liên quan đối với việc kiểm soát tránh thất thoát tiền chất công nghiệp đối với cơ sở sử dụng hóa chất |
|  | VCCI | Trình tự, thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp:  - Điều 12 Nghị định 113/2017/NĐ-CP quy định về hồ sơ, trình tự thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp, trong đó doanh nghiệp phải cung cấp **“Báo cáo về tình hình xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán và sử dụng tiền chất công nghiệp của Giấy phép đã được cấp gần nhất đối với tiền chất công nghiệp Nhóm 1”.** Quy định tại Nghị định 113/2017/NĐ-CP là không rõ về tiêu chí của cơ quan cấp phép, dẫn tới thiếu minh bạch trong quy trình cấp phép. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung quy định về căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét để cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Quy định này đã áp dụng từ năm 2013 tại điểm c khoản 3 Điều 12 Thông tư số 42/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý, kiểm soát tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp nhằm phân theo mức độ nguy hiểm để quản lý, kiểm soát cho phù hợp giữa tiền chất công nghiệp Nhóm 1 và Nhóm 2. Nội dung này trong thời gian qua các doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp không vướng mắc gì. Để thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện báo cáo biểu mẫu nội dung báo cáo sẽ được sửa đổi, hướng dẫn tại Thông tư sửa đổi Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP. |
|  | Bộ Công an | Chỉnh sửa cụm từ “hàng hoá chứa tiền chất công nghiệp” thành “hàng hoá mà hỗn hợp chất trong đó chứa tiền chất công nghiệp” | Giữ nguyên như dự thảo.  Lý do: Thống nhất thuật ngữ trong Luật Hoá chất và các văn bản dưới Luật. |
|  | ***Về Kế hoạch, Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất*** | | |
|  | Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Yên Bái, Bắc Kạn, Lào Cai, Đà Nẵng, Hà Nội | - Đề nghị xem xét chỉnh sửa quy định về Biện pháp như sau: “**Chủ đầu tư xây dựng và lấy ý kiến đánh giá của cơ quan quản lý hóa chất chuyên ngành cấp tỉnh trước khi phê duyệt**”; Lý do: Theo quy định như hiện nay, Sở Công Thương không có cơ sở để từ chối tiếp nhận các Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được xây dựng không đầy đủ các nội dung hoặc nội dung không đáp ứng yêu cầu theo quy định. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Giảm khó khăn cho doanh nghiệp, doanh nghiệp tự xây dựng và tự chịu trách nhiệm Để tăng cường công tác quản lý tại địa phương cần nghiên cứu xin ý kiến cơ quan chuyên ngành cấp tỉnh đối với các Biện pháp có hóa chất thuộc danh mục Kế hoạch nhưng dưới ngưỡng. |
|  | Vĩnh Phúc, Hiệp hội phân bón | - Tại **khoản 10 và khoản 11** trong Dự thảo quy định về việc Tổ chức diễn tập phương án ứng phó sự cố hóa chất theo Kế hoạch, Biện pháp ứng phó sự cố hóa chất đã được phê duyệt, đề nghị sửa đổi: Thay cụm từ  **Cơ quan quản lý chuyên ngành địa phương** thành **Sở Công Thương** | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:Cơ quan quản lý chuyên ngành địa phương sẽ phù hợp quy định của Luật Hoá chất |
|  | TCT Khí Việt Nam, Hiệp hội phân bón | - Đề nghị làm rõ hơn trách nhiệm **“chứng kiến”** hoặc **“chỉ đạo”** của đại diện cơ quan quản lý chuyên ngành địa phương trong việc tổ chức diễn tập Kế hoạch, Biện pháp | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:Phù hợp thực tiễn vì thực tế có địa phương nắm rõ thì chỉ cần chứng kiến, còn một số địa phương chưa thực sự nắm rõ cần có sự chỉ đạo |
|  | Gia Lai, Hiệp hội phân bón | - Đề nghị xem xét, đối với những cơ sở hoạt động hóa chất chỉ có một đặc tính nguy hiểm, có thể **giảm chu kỳ Diễn tập phương án ứng phó sự cố hóa chất** (2 năm hoặc từ 3 – 5 năm tổ chức 1 lần) nhằm giảm chi phí diễn tập cho các đơn vị hoạt động hóa chất. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:Việc diễn tập định kỳ là cần thiết để nâng cao ý thức và kỹ năng thực hành cho người lao động, đồng thời kiểm tra, kiểm soát được tình trạng của các trang thiết bị phục vụ cho công tác ứng phó nên để thời gian diễn tập 2 năm hoặc nhiều hơn là không hợp lý mặc dù hóa chất chỉ có một đặc tính nguy hiểm. Việc diễn tập hàng năm có thể điều chỉnh cấp độ để phù hợp kinh phí của mình. |
|  | Bình Dương | - Đề nghị bổ sung quy định về việc tổ chức diễn tập ứng phó sự cố đối với đối tượng lập Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất phù hợp với quy định tại Điều 37 của Luật Hóa chất. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:Việc diễn tập nhằm nâng cao ý thức và kỹ năng thực hành cho người lao động trong công tác phòng ngừa, ứng pho sự cố hóa chất là phù hợp với quy định của Luật Hóa chất. Tuy nhiên, để tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp thì chỉ quy định bắt buộc đối với các doanh nghiệp có hóa chất thuộc danh mục hóa chất dưới ngưỡng phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất, các doanh nghiệp còn lại có thể diễn tập nội bộ.Với đối tượng khác, đã được lồng ghép trong huấn luyện. |
|  | TCT Khí Việt Nam | - Đề nghị chỉ quy định diễn tập nội bộ đối với các đối tượng xây dựng Biện pháp, lưu hồ sơ và báo cáo cơ quan quản lý chuyên ngành. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Nhằm nâng cao ý thức và kỹ năng thực hành cho người lao động trong công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất phù hợp với Luật Hóa chất việc quy định diễn tập bắt buộc đối với các doanh nghiệp có hóa chất thuộc danh mục hóa chất dưới ngưỡng phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất là cần thiết, các doanh nghiệp còn lại có thể diễn tập nội bộ. |
|  | An Giang | **- Khoản 10, khoản 11 Điều 1** của dự thảo Nghị định, đề nghị đơn vị soạn thảo **xem xét không quy định nội dung này** do nguồn nhân lực, trình độ chuyên môn về lĩnh vực hóa chất của các cơ quan chuyên ngành ở địa phương còn hạn chế. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Hiện nay Nghị định số 113/2017/NĐ-CP chưa quy định việc diễn tập ứng phó sự cố hóa chất đối với các cơ sở hóa chất phải xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất. Nhiều cơ sở hóa chất sau khi xây dựng Biện pháp không tổ chức diễn tập ứng phó sự cố hóa chất. Khi xảy ra sự cố hóa chất, các cơ sở nói trên còn lúng túng, ứng phó không kịp thời, dẫn đến hậu quả nghiêm trọng, quy định này là cần thiết để nâng cao ý thức của doanh nghiệp trong công tác an toàn trong hoạt động hóa chất. Tuy nhiên, nhằm nâng cao ý thức và kỹ năng thực hành cho người lao động trong công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất phù hợp với Luật Hóa chất quy định tại Điều 37 của Luật Hóa chất việc quy định như dự thảo là cần thiết |
|  | Điện Biên | **-** Quy định về **diễn tập Biện pháp** đề nghị chỉ quy định doanh nghiệp tổ chức diễn tập và báo cáo về cơ quan quản lý chuyên ngành địa phương. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Thực tiễn ý thức một số doanh nghiệp còn chưa tự giác trong công tác huấn luyện, diễn tập. Do đó nhằm nâng cao ý thức của doanh nghiệp và trách nhiệm cơ quan quản lý chuyên ngành địa phương thì diễn tập ứng phó sự cố hóa chất là cần thiết. Tuy nhiên để tạo điều kiện cho doanh nghiệp chỉ quy định diễn tập Biện pháp đối với các đối tượng hóa chất nằm dưới ngưỡng của Danh mục hóa chất phải xây dựng Kế hoạch |
|  | An Giang, Kon Tum, Tập đoàn Dầu Khí, TCT Khí Việt Nam, Hiệp hội phân bón | - Kiến nghị xem xét hướng dẫn cho doanh nghiệp có thể **lồng ghép nội dung diễn tập phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất với các cuộc diễn tập về phòng cháy chữa cháy hoặc Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường**,... nhằm giúp tiết kiệm chi phí, thời gian cho doanh nghiệp. | Tiếp thu ý kiến khi sửa đổi, bổ sung Thông tư 32/2017/TT-BCT theo hướng phải đảm bảo diễn tập đúng theo các kịch bản đã được phê duyệt trong Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất. |
|  | Yên Bái | - Đề nghị bổ sung quy định trường hợp tồn trữ các hóa khác **không thuộc danh mục tại Phụ lục IV** thì không phải tổ chức diễn tập ứng phó SCHC. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Quy định bắt buộc phải diễn tập Kế hoạch và biện pháp đối với các hóa chất thuộc phụ lục IV, do vậy quy định không diễn tập các hóa chất khác là không cần thiết. |
|  | Vinacomin, TCT Thăm dò Khai thác Dầu khí | Đề nghị **quy định mức ngưỡng tồn trữ hóa chất nguy hiểm tối thiểu** phải tổ chức diễn tập phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất hàng năm vì đã bổ sung nội dung thực hành trong quy định về huấn luyện an toàn hóa chất. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Có 2 loại phải diễn tập, nhóm 1 là kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, nhóm 2 là Biện pháp thuộc Kế hoạch nhưng có ngưỡng thấp hơn; căn cứ theo quy mô và tình huống. Việc diễn tập thực hiện theo kế hoạch và biện pháp đã được xây dựng và phê duyệt, các tình huống và phương án ứng phó trong Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của doanh nghiệp được xây dựng phù hợp với chủng loại, quy mô hoá chất tồn trữ nên việc diễn tập thực hiện đã phù hợp theo quy mô của doanh nghiệp.  - Nội dung diễn tập phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất không trùng với nội dung thực hành trong huấn luyện an toàn hóa chất |
|  | An Giang | Đề nghị xem xét, hướng dẫn việc quy định xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đối với các **hộ kinh doanh, tổn chứa hóa chất quy mô nhỏ lẻ** | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:Đối tượng phải xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cần tuân thủ quy định, nên không có quy định riêng hộ kinh doanh, tổn chứa hóa chất quy mô nhỏ lẻ |
|  | Hà Tĩnh | Đề nghị bổ sung nội dung “Chủ đầu tư dự án sản xuất, kinh doanh, cất giữ và sử dụng hóa chất trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 20 của Nghị định này phải xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trước khi dự án chính thức đưa vào hoạt động (trừ các cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng)” (liên quan điểm, khoản 1, Điều 21 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP) | Giữ nguyên như dự thảo.  Lý do: Khí dầu mỏ hóa lỏng là hóa chất nguy hiểm do đó việc tuân thủ quy định xây dựng Kế hoạch/biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất là cần thiết.  LPG cũng là hóa chất nguy hiểm thuộc Danh mục cần lập Kế hoạch/Biện pháp theo quy định của Seveso. |
|  | Khánh Hòa, Sơn La, Bình Định | - Đề nghị **quy định trách nhiệm của ngành Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường**… trong việc triển khai quy định về xây dựng Kế hoạch/ Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của các cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Điều 41 và 42 của Luật Hóa chất đã quy định trách nhiệm của các Bộ quản lý ngành trong việc phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất và phối hợp phòng ngừa, ứng phó sự cố.  - Quy định về Kế hoạch, Biện pháp phòng ngừa ứng phó, sự cố hóa chất tại Chương 3 của Nghị định số113/2017/NĐ-CP áp dụng chung cho các ngành, lĩnh vực, trong đó có quy định trách nhiệm của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và cơ quan quản lý ngành cấp tỉnh, không chỉ áp dụng riêng cho ngành Công Thương |
|  | Sơn La, Bình Định, Long An | - Đề nghị xem xét, điều chỉnh, bổ sung quy định về quản lý hồ sơ phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của các cơ sở ở **03 cấp** độ như sau:  + **Cấp độ “Biện pháp”** do chủ cơ sở xây dựng và lấy ý kiến đánh giá của cơ quan quản lý hóa chất chuyên ngành cấp tỉnh trước khi phê duyệt;  - **Cấp độ “Kế hoạch**” được cơ quan quản lý hóa chất chuyên ngành cấp tỉnh phê duyêt” áp dụng đối với các cơ sở hoạt động hóa chất có quy mô và tính chất nguy hiểm ở mức trung bình, thuộc cấp độ ứng phó của tỉnh.  - **Cấp độ “Kế hoạch được Bộ ngành trung ương phê duyệt”** áp dụng đối với các cơ sở hoạt động hóa chất có quy mô lớn, mức độ nguy hiểm cao, thuộc phạm vi ứng phó ở cấp khu vực, quốc gia. | Giữ nguyên như dự thảo.  Lý do:  - Theo quy định trước đây tại Nghị định số 108/2010/NĐ-CP và Nghị dịnh số 26/2013/NĐ-CP đã phân cấp cơ quan chuyên môn địa phương xác nhận Biện pháp, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch nhóm đối với dự án nhóm C, cơ quan cấp Bộ thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đối với dự nhóm A, B. Tuy nhiên, không phù hợp thực tế có sự khác biệt giữa quy mô đầu tư và quy mô, đặc tính hóa chất và chưa phù hợp với Luật Hóa chất nên tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP đã chỉnh sửa, trong đó giao chủ cơ sở tự xây dựng biện pháp và cơ quan cấp Bộ thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, phướng án thực hiện đã lấy ý kiến và được sự thống nhất của các Bộ, ngành, địa phương. Việc sửa đổi trên đã tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. |
|  | Khánh Hòa, Bình Định, Bình Phước, Đà Nẵng, Hà Nội | - Đề nghị nghiên cứu, bổ sung vào dự thảo Nghị định trách nhiệm của UBND tỉnh trong việc xây dựng và cập nhật **Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh** | Vấn đề này chưa quy định trong Luật Hóa chất, nên sẽ được nghiên cứu để đưa vào Luật Hóa chất sửa đổi, bổ sung |
|  | Bình Dương, Long An | - Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, bổ sung vào Dự thảo Nghị định việc thống nhất nội dung Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh và Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất độc cấp tỉnh nhằm tạo thuận lợi cho các tỉnh, thành phố trong việc thực hiện, tránh chồng chéo giữa 02 nội dung nêu trên. | Vấn đề này chưa quy định trong Luật Hóa chất, nên sẽ được nghiên cứu để đưa vào Luật Hóa chất sửa đổi, bổ sung |
|  | AIGA | Đề nghị bổ sung vào tiểu mục d khoản 3 Điều 21 dự thảo về diễn tập Biện pháp nội dung “hoặc doanh nghiệp tự diễn tập, ghi nhận bằng hình ảnh, video và báo cáo gửi về cơ quan quản lý địa phương” | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Tăng tính tự giác của doanh nghiệp, nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước của địa phương trong quản lý an toàn hoá chất |
|  | AIGA | Trường hợp có sự thay đổi về loại hoặc / và số lượng hoá chất (có trong danh mục hoặc/và chưa có trong danh mục Phụ Lục IV của nghị định này) so với Bản Kế Hoạch đã được phê duyệt, thì tổ chức, cá nhân chỉ cần làm bản phụ lục bổ sung, hồ sơ gồm:  - Bản kế hoạch đã được phê duyệt  - Hồ sơ về các loại, số lượng hoá chất cần bổ sung | Giữ nguyên như dự thảo và xem xét đưa nội dung vào sửa Luật Hoá chất. |
|  | Bộ LĐTBXH | 1) Đề nghị bỏ quy định tại Điều 10 dự thảo:  “c) “chứngkiến hoặc chỉ đạo của đại diện cơ quan quản lý chuyên ngành địa phương.”  Lý do: Hoạt động này mang tính hình thức, không hợp lý và can thiệp sâu vào hoạt động bình thường của doanh nghiệp  2) Đề nghị chỉnh sửa thêm Điều 20, NĐ 113 như sau:  - Điểm g, khoản 6: Đề nghị bổ sung quy định gửi Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó SCHC cho cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương tham gia ý kiến, góp ý vì nội dung Kế hoạch có liên quan đến sự cố sản xuất, tai nạn lao động, tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn, vệ sinh lao động.  - Khoản 7: Đề nghị sửa đổi, bổ sung nhằm cụ thể cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và tiêu chuẩn các chuyên gia tham gia thẩm định Kế hoạch.  3) Điều 20 và Điều 21 Nghị định 113 nên sửa đổi gộp thành một Điều về Kế hoạch và Biện pháp vì kế hoạch phòng ngừa phải gắn với biện pháp thực hiện.  - Đề nghị sửa đổi nội dung Kế hoạch, Biện pháp theo hướng có thể xây dựng riêng hoặc kết hợp với kế hoạch, biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố khác bảo đảm tuân thủ theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Luật Hóa chất | 1) Giữ nguyên như Dự thảo  Lý do: Thực tiễn ý thức một số doanh nghiệp còn chưa tự giác trong công tác huấn luyện, diễn tập. Do đó nhằm nâng cao ý thức của doanh nghiệp và trách nhiệm cơ quan quản lý chuyên ngành địa phương thì diễn tập ứng phó sự cố hóa chất là cần có sự chứng kiến hoặc chỉ đạo của cơ quan quản lý chuyên ngành địa phương.  2) Giữ nguyên như Dự thảo  Lý do: Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất là tài liệu thực hành chuyên sâu giúp doanh nghiệp nâng cao kỹ năng, chủ động ứng phó khi sư cố hóa chất xảy ra. Nội dung triển khai thực hiện của Kế hoạch liên quan trực tiếp đến các cơ quan PCCC&CNCH, Sở Công Thương và cơ quan bảo vệ môi trường địa phương, cụ thể: PCCC liên quan đến các công trình PCCC của doanh nghiêp và là lực lượng chuyên nghiệp tổ chức ứng phó sự cố cháy nổ và cũng là cơ quan thực hiện các tác cứu nạn, cứu hộ trong quá trình xảy ra sự cố hóa chất; Sở Công Thương quản lý công nghiệp trên địa bàn và là cơ quan thường trực trong ban chỉ đạo ứng phó sự hóa chất của địa phương, cơ quan BVMT là cơ quan tham gia trực tiếp khắc phục hậu quả sự cố, phục hồi môi trường sau sự cố hóa chất. Bên cạnh đó là cơ quan thẩm quyền cấp huyện, thị xã, thành phố nơi có dự án, cơ sở hóa chất hoặc Ban quản lý khu công nghiệp (nếu dự án nằm trong khu công nghiệp). Do vậy sau khi Kế hoạch được phê duyệt đã được quy định gửi tới các cơ quan trên (là các cơ quan quản lý trực tiếp trên địa bàn). Việc bổ sung lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương hoặc cơ quan khác ít liên quan trực tiếp trong quá trình thực thi Kế hoạch cần nghiên cứu để phù hợp thực tế và khả thi tránh việc tăng thủ tục hành chính.  3) Giữ nguyên như Dự thảo  Lý do: Theo quy định của Luật Hóa chất thì Kế hoạch và Biện pháp là 02 loại tài liệu phục vụ công tác an toàn cùng mục tiêu nhưng được phân cấp khác nhau theo quy mô mức độ nguy hiểm của hóa chất theo đó Nghị dịnh cũng đã yêu cầu về nội dung trình tự thủ tục xây dựng khác nhau. |
| VI | ***Về huấn luyện an toàn hóa chất*** | | |
|  | Quảng Ngãi, Hải Phòng, Sơn La, Bình Định, Ninh Bình, Hòa Bình, Đồng Nai, Lâm Đồng, Đà Nẵng, Hà Nội, Long An | * Đề nghị xem xét, bổ sung quy định về “trách nhiệm của Chủ cơ sở trong việc **gửi thông tin, kế hoạch thực hiện công tác huấn luyện an toàn** trong hoạt động hóa chất về cơ quan quản lý hóa chất chuyên ngành cấp tỉnh trước 05 ngày làm việc trước khi triển khai” nhằm tạo cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động huấn luyện của các cơ sở, khắc phục tình trạng hình thức, hợp pháp trên hồ sơ về công tác huấn luyện của các cơ sở. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Doanh nghiệp tự tổ chức hoặc thuê đơn vị đủ năng lực để huấn luyện an toàn hoá chất và phải chịu trách nhiệm với việc tổ chức huấn luyện an toàn hoá chất. Khi cần cơ quan chức năng có thể kiểm tra xem xét Hồ sơ huấn luyên an toàn hoá chất, nếu doanh nghiệp vi phạm sẽ bị xử phạt theo quy định. Các cơ quan chức năng có quyền kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất doanh nghiệp. Các quy định liên quan đến chế độ báo cáo của hoạt động huấn luyện an toàn hóa chất đã quy định tại Điều 36 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP và Phụ lục 05a của Thông tư số 32/2017/TT-BCT. Trách nhiệm kiểm tra đã được quy định tại điều 35 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP. |
|  | Vĩnh Phúc | * Đề nghị bổ sung Điều 31, NĐ 113/2017: Tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất có trách nhiệm thông báo thời gian tổ chức huấn luyện và gửi kết quả huấn luyện an toàn hóa chất đến Sở Công thương địa phương để kiểm tra, giám sát |
|  | Nam Định | - Đề nghị bổ sung trách nhiệm, quyền hạn của Sở Công Thương trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về huấn luyện kỹ thuật an toàn của các cơ sở có hoạt động hóa chất, để đảm bảo việc huấn luyện phù hợp, đúng quy định. |
|  | Lâm Đồng | - Đề nghị bổ sung đối tượng huấn luyện là cán bộ quản lý ngành, lĩnh vực hóa chất tại địa phương  - Quy định cụ thể về quy mô, công suất, số lượng sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất phải thực hiện huấn luyện ATHC và báo cáo hóa chất định kỳ.  - Đề nghị quy định cụ thể về hồ sơ lưu đối với người huấn luyện ATHC (05 năm kinh nghiệm làm việc về ATHC). | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Theo quy định tại Điều 31, doanh nghiệp có thể tự huấn luyện an toàn hóa chất hoặc thuê đơn vị, tổ chức trong đó người huấn luyện an toàn hóa chất đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 33 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.  - Đối tượng phải được huấn luyện an toàn hóa chất đã được quy định tại Điều 32 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP là các đối tượng quản lý, tiếp xúc với hóa chất  - Hồ sơ lưu đối với người huấn luyện an toàn hóa chất giữ nguyên quy định như hiện nay để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp có thể tự huấn luyện hoặc thuê đơn vị, tổ chức huấn luyện và tự chịu trách nhiệm. |
|  | Bình Dương | - Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong hồ sơ lưu giữ huấn luyện an toàn hóa chất tại khoản 4 Điều 34 Nghị định 113/2017/NĐ-CP như: bổ sung chữ ký của người huấn luyện trong danh sách người được huấn luyện; bổ sung việc lưu giữ hình ảnh của lớp huấn luyện.  - Bổ sung quy định mẫu lý lịch của người huấn luyện an toàn hóa chất và xác nhận kinh nghiệm làm về an toàn hóa chất của đơn vị mà người huấn luyện đang công tác. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Hồ sơ lưu đối với người huấn luyện an toàn hóa chất giữ nguyên quy định như hiện nay để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp có thể tự huấn luyện hoặc thuê đơn vị, tổ chức huấn luyện và tự chịu trách nhiệm. |
|  | Sóc Trăng | - Đề nghị bổ sung khoản 27 Điều 1: Sửa đổi, bổ sung khoản 5, Điều 33 như sau: *“Người huấn luyện an toàn hóa chất phải có trình độ đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất và có ít nhất*  *05 năm kinh nghiệm làm việc về an toàn hóa chất. Hoặc tổ chức, cá nhân có thể thuê, hợp đồng với tổ chức thứ 3 có năng lực chuyên môn về lĩnh vực hóa chất được Bộ Công Thương chỉ định để tổ chức huấn luyện”*. | Giữ nguyên như dự thảo.  Lý do: Lĩnh vực này không phải là ngành nghề kinh doanh có điều kiện được quy định tại Phụ lục IV Luật Đầu tư |
|  | An Giang, Tập đoàn Hóa chất | - Đề nghị xem xét lại **quy định huấn luyện nội dung thực hành** tại cơ sở hoạt động hóa chất (điểm e khoản 3 và điểm đ khoản 4 Điều 33) vì sẽ gây rất nhiều khó khăn cho các cơ sở nhỏ lẻ, nguồn nhân lực ít. Nên có quy định theo hướng các cơ sở có thể được tham gia huấn luyện tập trung được tổ chức bởi đơn vị có chức năng.  - Không nên bổ sung nội dung này vì không sát với thực tế doanh nghiệp vì các sự cố điển hình đã được đề cập tại Kế hoạch/ Biện pháp và đã được diễn tập hàng năm. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, chương trình huấn luyện an toàn hóa chất hiện nay chưa quy định nội dung thực hành. Do đó, khi xảy ra sự cố hóa chất, nhiều tổ chức, cá nhân bị động, không ứng phó kịp thời dẫn tới thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản và ảnh hưởng đến môi trường. Thực tế về vấn đề huấn luyện an toàn hóa chất trong thời gian vừa qua nhiều đơn vị chỉ huấn luyện lý thuyết, người lao động không có kỹ năng thực tế.  - Quy định về “Thực hành trong chương trình huấn luyện an toàn hóa chất và đợt diễn tập ứng phó sự cố hóa chất khác nhau về nội dung nên không thể thay thế cho nhau. Diễn tập ứng phó sự cố hóa chất huy động toàn Công ty, quy mô lớn còn thực hành chỉ diễn ra cục bộ tại các bộ phận nhỏ. Có thể kết hợp diễn tập ứng phó sự cố hóa chất và thực hành. Ngoài ra các cơ sở có thể vẫn tham gia huấn luyện tập trung được tổ chức bởi đơn vị có chức năng. |
|  | Gia Lai | - Đề nghị xem xét quy định “**Thực hành** trong chương trình huấn luyện an toàn hóa chất có thể thay thế một đợt diễn tập ứng phó sự cố hóa chất” nhằm giảm chi phí diễn tập cho các đơn vị hoạt động hóa chất. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Quy định về “Thực hành trong chương trình huấn luyện an toàn hóa chất và đợt diễn tập ứng phó sự cố hóa chất khác nhau về nội dung nên không thể thay thế cho nhau. Diễn tập ứng phó sự cố hóa chất huy động toàn Công ty, quy mô lớn còn thực hành chỉ diễn ra cục bộ tại các bộ phận nhỏ. Có thể kết hợp diễn tập ứng phó sự cố hóa chất và thực hành.  - Việc diễn tập hàng năm có thể điều chỉnh cấp độ để phù hợp kinh phí của mình. |
|  | Vinacomin, Lọc hóa dầu Bình Sơn. Bộ KHCN | - Đề nghị chỉnh sửa điểm e khoản 3 và điểm đ khoản 4 Điều 33 như sau: “Nội dung thực hành tại cơ sở hoạt động hóa chất: nhận biết đặc tính nguy hiểm, thao tác an toàn hóa chất và thực hành quy trình xử lý một số sự cố hóa chất điển hình...”  - Đề nghị làm rõ nội hàm của quy định **“thao tác đặc tính nguy hiểm”** bao gồm những nội dung gì, cách thức thực hiện ra sao. | Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa bổ sung như sau:  - Bổ sung điểm e vào khoản 3 Điều 33 như sau:  “e) Nội dung thực hành tại cơ sở hoạt động hóa chất: Nhận biết đặc tính nguy hiểm của hóa chất và thực hành quy trình xử lý một số sự cố hóa chất điển hình tại cơ sở hoạt động hóa chất.”  - Bổ sung điểm đ vào khoản 4 Điều 33 như sau:  “đ) Nội dung thực hành tại cơ sở hoạt động hóa chất: Nhận biết đặc tính nguy hiểm của hóa chất và thực hành quy trình xử lý một số sự cố hóa chất điển hình tại cơ sở hoạt động hóa chất. |
|  | TCT Khí VN, TCT Phân bón và Hóa chất dầu khí, TCT Khai thác Thăm dò Dầu khí | - Đề nghị làm rõ nội dung thực hành **“quy trình xử lý một số sự cố hóa chất điển hình”** để có cách hiểu đồng nhất giữa các đơn vị khi triển khai thực hiện  - Đề nghị quy định cụ thể hơn về nội dung thực hành (yêu cầu thao tác, quy trình, sự cố điển hình...), như thế nào là đạt yêu cầu, ai là người đánh giá, phê duyệt. Có thể kết hợp nội dung thực hành với diễn tập Kế hoạch/biện pháp hàng năm không? | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Đây là nội dung yêu cầu trong hoạt động huấn luyện an toàn hóa chất của tổ chức, cá nhân. Nội dung này liên quan đến vấn đề kỹ thuật chuyên sâu, đặc thù do tính chất của các hóa chất khác nhau, khối lượng, quy mô, vị trí khác nhau của từng cơ sở hoạt động hóa chất sẽ phải được thể hiện trong bài giảng và hoạt động thực hành do người huấn luyện an toàn hóa chất chuẩn bị và hướng dẫn người lao động thực hành nên không quy định cụ thể trong văn bản pháp luật mà sẽ xây dựng sổ tay. |
|  | Bộ Quốc phòng | - Đề nghị **tăng thời gian thực hành** tối thiểu và quy định rõ đây là thời gian tối thiểu trong 01 năm. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Nội dung thực hành tại cơ sở hoạt động hóa chất được lên phương án và có sự chuẩn bị từ trước do vậy với quy định “Nội dung thực hành tại cơ sở hoạt động hóa chất: nhận biết đặc tính nguy hiểm, thao tác an toàn hóa chất và thực hành quy trình xử lý một số sự cố hóa chất điển hình” không quy định thời gian cụ thể tránh gây khó khăn cho doanh nghiệp |
|  | Gia Lai, TCT Khí VN | - “Thời gian thực hành tối thiểu là 4 giờ” là quá dài so với thực binh diễn tập ứng phó sự cố hóa chất thông thường chỉ từ 45 đến 90 phút. | Tiếp thu ý kiến và sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 31 như sau:  “1. Tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất có trách nhiệm tổ chức huấn luyện an toàn hóa chất hoặc cử các đối tượng được quy định tại Điều 32 của Nghị định này tham gia các khóa huấn luyện của các tổ chức huấn luyện an toàn hóa chất và định kỳ huấn luyện lại ít nhất 02 năm một lần. Thời gian huấn luyện định kỳ bằng 50% thời gian huấn luyện lần đầu. Thời gian huấn luyện lần đầu được quy định tại khoản 6 Điều 33 Nghị định này.” |
|  | Lọc hóa dầu Bình Sơn | - Đề nghị bổ sung thời gian huấn luyện định kỳ so với thời gian huấn luyện lần đầu cho cả 3 nhóm đối tượng |
|  | Tập đoàn Hóa chất | - Đề nghị bổ sung quy định về Tổ chức huấn luyện an toàn hóa chất và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện an toàn hóa chất. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Quy định hiện tại tạo điều kiện thuận lợi cho Doanh nghiệp tự tổ chức hoặc thuê đơn vị đủ năng lực để huấn luyện an toàn hóa chất và phải chịu trách nhiệm với việc tổ chức, công nhận kết quả huấn luyện an toàn hóa chất |
|  | Lọc dầu Nghi Sơn | Đề nghị đồng nhất thời gian huận luyện của các nhóm trong Nghị định số 113/2017/NĐ-CP và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Nghị định số 113/2017/NĐ-CP quy định về huấn luyện an toàn hóa chất còn Nghị định 44/2016/NĐ-CP quy định về huấn luyện an toàn vệ sinh lao động nói chung cho nên không thể đồng nhất. Tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP đã có quy định “Hoạt động huấn luyện an toàn hóa chất có thể được tổ chức riêng hoặc kết hợp với các hoạt động huấn luyện an toàn khác được pháp luật quy định” |
|  | AIGA | 1) Đề nghị chỉnh sửa khoản 2 Điều 31 NĐ 113 về tổ chức huấn luyện an toàn hóa chất như sau “Hoạt động huấn luyện an toàn hóa chất có thể được tổ chức riêng hoặc kết hợp với các hoạt động huấn luyện an toàn khác được pháp luật quy định. Nhưng vẫn bảo đảm các nội dung như quy định tại Điều 33 của Nghị định này”  2) Đề nghị bãi bỏ quy định đối tượng huấn luyện là cấp phó (điểm b khoản 1 Điều 32)  3) Đề nghị điều chỉnh quy định về người huấn luyện tại khoản 5 Điều 33 NĐ 113như sau: “Người huấn luyện an toàn hóa chất phải có trình độ đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất hogười huấn l và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc về an toàn hóa chất.”  4) Về thời gian huấn luyện, đề nghị rút ngắn thời gian huấn luyện cho các nhóm đối tượng:  a) ĐVề thời gian huấn luyện, 4 giờ, bao gồm cả thời gian kiĐVề thờ  b) Đề thời gian huấn luyện, 48 giờ, bao gồm cả thời gian kiểm tra;  c) Đề thời gian huấn luyện, 48 giờ, bao gồm cả thời gian kiểm tra | 1) Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: nội dung huấn luyện an toàn hóa chất đã được quy định cụ thể, riêng rẽ tại các khoản 1,2,3,4 Điều 33 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP nên hoạt động huấn luyện an toàn hóa chất phải đảm bảo nội dung quy định dưới mọi hình thức.  2) Giữ nguyên như Dự thảo  Lý do: điểm b khoản 1 Điều 32 chỉ quy định đào tạo đối với cấp phó được giao phụ trách công tác an toàn hoá chất.  3) Giữ nguyên như dự thảo.  Lý do: huấn luyện an toàn hoá chất thuộc lĩnh vực chuyên môn sâu nên quy định ngành học kỹ thuật nói chung sẽ khó đảm bảo yêu cầu về chất lượng người huấn luyện. Người huấn luyện an toàn hóa chất phải có trình độ đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất nhằm mục đích đảm bảo người huấn luyện an toàn hóa chất có đủ kiến thức nền tảng về hóa chất đồng thời có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc về an toàn hóa chất nhằm mục đích đảm bảo có đủ kiến thức, kinh nghiệm về xử lý sự cố hóa chất cũng như các kiến thức về quản lý hóa chất.  4) Giữ nguyên như dự thảo.  Lý do: vì thời gian huấn luyện bao gồm cả thời gian thực hành nên không thể rút ngắn thêm để bảo đảm chất lượng huấn luyện. |
|  | Bộ LĐTBXH | - Đề nghị không quy định lại nội dung, hình thức và thời gian huấn luyện an toàn hóa chất vì các nội dung này đã được quy định tại Luật An toàn vệ sinh lao động, Luật Hóa chất và các Nghị định quy định chi tiết về việc huấn luyện an toàn hóa chất (tổ chức đủ điều kiện thực hiệ; tiêu chuẩn người huấn luyện; thời gian huấn luyện lý thuyết, thực hành ...) | Giữ nguyên như Dự thảo  Lý do: Nghị định số 113/2017/NĐCP quy định về huấn luyện an toàn hóa chất còn Luật An toàn vệ sinh lao động quy định về huấn luyện an toàn vệ sinh lao động nói chung cho nên việc huấn luyện an toàn hóa chất nhằm đảm bảo nội dung cụ thể về quản lý hóa chất, phân loại và ghi nhãn hóa chất, các hệ thống thông tin nhận biết, cảnh báo nguy hại của hóa chất, phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất. |
| **VII** | ***Về chế độ báo cáo*** | | |
|  | Khánh Hòa, Sơn La, Bình Định, Hà Nội | - Đề nghị quy định về việc báo cáo hoạt động hóa chất trên Hệ thống cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia của các cơ sở hoạt động hóa chất thuộc phạm vi quản lý của các ngành Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường… | Nghiên cứu bổ sung quy định khi triển khai xây dựng Nghị định về danh mục hóa chất quốc gia hoặc được chi tiết trong Luật Hoá chất sửa đổi, bổ sung |
|  | An Giang, Quảng Bình | - Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung quy định “Trước ngày 15 tháng 02 hàng năm, tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất có trách nhiệm báo cáo tổng hợp về tình hình hoạt động hóa chất của năm trước trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia **và Sở Công Thương ở địa phương**’’ | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Sở Công Thương cũng truy cập được cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia nên việc bố sung báo cáo của doanh nghiệp cho Sở Công Thương cần cân nhắc phù hợp |
|  | Gia Lai | - Đề nghị xem xét phương án: “Điều chỉnh thời gian báo cáo đối với tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất vào 01 tháng 3 hàng năm và đối với các cơ quan quản lý ngành cấp tỉnh vào 15 tháng 3 hàng năm” vì ngày 15/02 thường trùng vào tết Nguyên Đán. | Giữ nguyên như dự thảo.  Lý do:Thời gian nghỉ tết các năm không trùng nhau. |
|  | Điện Biên | - Báo cáo của các cơ sở hoạt động hóa chất gửi cơ quan quản lý cấp tỉnh đề nghị vẫn thực hiện báo cáo bằng văn bản theo biểu mẫu được quy định tại Thông tư 32/2017/TT-BCT | Giữ nguyên như dự thảo.  Lý do: Phù hợp với tình hình phát triển các thủ tục hành chính trên môi trường mạng internet và công nghệ số, chính phủ điện tử. |
|  | Khánh Hòa | - Đề nghị bổ sung nội dung: “Tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất được miễn trừ báo cáo đối với thành phần hóa chất trong hỗn hợp chất thuộc các danh mục hóa chất phải báo cáo có hàm lượng trong hỗn hợp chất nhỏ hơn 0,1%” | Tiếp thu ý kiến khi sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2017/TT-BCT hướng dẫn Nghị định số 113/2017/NĐ-CP |
|  | Hải Phòng | - Đề nghị bổ sung thêm quy định về chế độ báo cáo đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh **tiền chất công nghiệp** trước ngày 15/6 (đối với báo cáo 6 tháng đầu năm) và trước ngày 15/12 (đối với báo cáo 6 tháng cuối năm) tại Điều 36 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP: bao gồm thông tin về tên tiền chất công nghiệp, mã số CAS, số lượng tiền chất công nghiệp đã sản xuất, kinh doanh; tổ chức, cá nhân mua/bán tiền chất công nghiệp, địa chỉ, số điện thoại, mục đích của bên mua. Lý do: Để kịp thời nắm bắt thông tin và phối hợp với cơ quan công an địa phương. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:Thống nhất chế độ báo cáo đối với tất cả các hoá chất theo Luật Hoá chất và giảm bớt khó khăn cho doanh nghiệp. |
|  | Đăk Lăk | - Đề nghị bổ sung quy định về việc đăng ký, quản lý và khai thác Hệ thống cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:quy định về việc đăng ký, quản lý và khai thác Hệ thống cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia chưa được quy định trong Luật Hóa chất. Cơ quan soạn thảo xin ghi nhận ý kiến góp ý để nghiên cứu, xây dựng quy định về nội dung này trong quá trình rà soát, sửa đổi Luật Hóa chất |
| **VIII** | ***Về danh mục hóa chất*** | | |
|  | Bộ Tư pháp | - Đề nghị phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung Danh mục hóa chất cấm, Danh mục hóa chất hạn chế | Tiếp thu ý kiến.  - Dự thảo Nghị định không bổ sung danh mục hoá chất cấm để phù hợp với Luật Đầu tư.  - Danh mục hoá chất hạn chế được bổ sung căn cứ trên ý kiến đề xuất của Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 1. 1 | Thái Nguyên, Khánh Hòa, Vĩnh Long, Phú Yên, Bắc Kạn, Lâm Đồng, Đồng Tháp, Đà Nẵng, Long An | - Đề nghị chỉnh sửa Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 113/2017/NĐ-CP trong đó **loại bỏ 02loại hóa chất là VLNCN và LPG** (Số thứ tự 136, Bảng 1 và số thứ tự 01, mục II, Bảng 2, phụ lục IV, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP) do có sự trùng lặp về quy định trong việc xây dựng Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất, Kế hoạch ứng phó sự cố khẩn cấp trong hoạt động VLNCN, Kế hoạch ứng phó sự cố khẩn cấp trong hoạt động LPG. | Giữ nguyên như dự thảo  Lý do: Khí dầu mỏ hóa lỏng là hóa chất nguy hiểm do đó việc tuân thủ quy định xây dựng Kế hoạch/biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất là cần thiết.  LPG cũng là hóa chất nguy hiểm thuộc Danh mục cần lập Kế hoạch/Biện pháp theo quy định của Seveso. |
|  | Bình Dương | 1) Bổ sung hóa chất H2SO4 vào Phụ lục IV - Danh mục hóa chất phải lập Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất  2) Phụ lục IV: Xem xét điều chỉnh hạ thấp ngưỡng khối lượng tồn chứa lớn nhất tại một thời điểm đối với hóa chất Amoniac khan vì ngưỡng hiện tại là 50 tấn thì quá cao và rất ít đơn vị đạt ngưỡng này. | 1) Giữ nguyên như dự thảo do khả năng khuếch tán của H2SO4 không cao.  2) Giữ nguyên như dự thảo, căn cứ theo kinh nghiệm quốc tế. Ý kiến này sẽ được nghiên cứu, tiếp thu khi sửa đổi Luật Hóa chất. |
|  | Lào Cai | - Đề nghị bổ sung vào **Phụ lục IV** hóa chất: **Phốt pho đỏ** | Tiếp thu ý kiến và bổ sung vào phụ lục |
| 1. 2 | Vĩnh Phúc | - Đề nghị **cập nhật, đồng bộ thông tin các hóa chất bổ sung** trong Phụ lục III và Phụ lục IV trong Dự thảo lên phần mềm Hệ thống cơ sở dữ liệu hóa chất Quốc gia để thuận tiện tra cứu. | Tiếp thu ý kiến khi vận hành và nâng cấp cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia. |
|  | Lào Cai | - Đề nghị bổ sung vào **Phụ lục I** các hóa chất: **Amoniac; Phốt pho vàng; Phốt pho đỏ; Phốt pho trắng, Clo …** | Tiếp thu ý kiến và bổ sung vào phụ lục |
|  | Khánh Hòa, Hưng Yên, Tây Ninh, Đồng Nai, Đà Nẵng, Hà Nội, Long An | - Đề nghị **bổ sung Phụ lục I**. Danh mục Hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp các hóa chất sau: **HNO3, Cl2, F2, NH3**. Đây là các hóa chất có tên tại Danh mục hóa chất nguy hiểm phải xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và được kinh doanh, sử dụng phổ biến. | Tiếp thu ý kiến và bổ sung vào phụ lục |
|  | Bắc Ninh | Đề nghị **bổ sung danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện** trong công nghiệp:  - Nitric acid (HNO3) - CAS: 7697-37-2;  - Dichlorine(Cl2)-CAS:7782-50-5;  - Ammonia(NH3)-CAS:7664-41-7;  - Ammonium Hydroxide (NH4OH)- CAS:1336-21-6;  - Dihydrogen (H2)-CAS:1333-74-0;  - Hydrofluoric Acid (HF)-CAS: 7664-39-3;  - Hydrogen Sulfide(H2S)-CAS:7783-06-4;  - Sulfur Dioxide(SO2)-CAS:7446-09-5; … | Tiếp thu ý kiến và bổ sung vào phụ lục |
|  | Bình Dương | Bổ sung **Nitric Acid** và **Acetylene** vào Phụ lục I - Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. | Tiếp thu ý kiến và bổ sung vào phụ lục |
|  | Lâm Đồng | - Bổ sung hóa chất PAC vào danh mục hóa chất điều kiện | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: PAC là polymer thuộc đối tượng miễn trừ nên không phù hợp với tiêu chí của các danh mục hoá chất cần quản lý |
|  | Bộ Quốc phòng | - **Danh mục hóa chất cấm** đề nghị sửa đổi, bổ sung phù hợp với Danh mục hóa chất, khoáng chất cấm quy định tại Phụ lục II Luật Đầu tư năm 2020 | Tiếp thu ý kiến và không bổ sung danh mục hoá chất cấm để phù hợp với Luật Đầu tư năm 2020. |
|  | Lâm Đồng, TCHQ | - **Danh mục hóa chất cấm:** đề nghị bổ sung mã CAS, mã HS  - **Danh mục hóa chất hạn chế bổ sung**: đề nghị bổ sung công thức hóa học, mã CAS, mã HS | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Danh mục hóa chất cấm được bổ sung theo Quyết định số C-24/DEC.4 và C-24/DEC.5 vào tháng 11 năm 2019, Hội nghị quốc gia thành viên lần thứ 24 của Công ước Cấm vũ khí hóa học. Đây là các nhóm hóa chất, không phải là các hóa chất riêng lẻ. Trong Quyết định số C-24/DEC.4 và C-24/DEC.5 không đề cập đến mã số HS cho các nhóm hóa chất này, do vậy Cơ quan soạn thảo chưa có cơ sở để bổ sung vào Dự thảo Nghị định. Cơ quan soạn thảo sẽ liên hệ với Ban Thư ký Công ước để bổ sung mã số HS (nếu có) trong quá trình hoàn thiện dự thảo Nghị định. |
|  | Hiệp hội phân bón | - Nên xem xét bổ sung vào Phụ lục II những hóa chất không thuộc Công ước Rotterdam và Công ước Stockholm nhưng cần quản lý theo hướng hạn chế sản xuất, kinh doanh do xuất phát từ thực tế hoạt động hóa chất trong nước? | Tiếp thu ý kiến. Cơ quan soạn thảo đã rà soát những hoá chất đạt tiêu chí do các địa phương đề xuất từ thực tế hoạt động hoá chất của các địa phương. |
|  | Hiệp hội phân bón | - Việc đánh số và xếp thứ tự các Phụ lục là chưa hợp lý, nên đánh số theo Nghị định 113 và chú thích Danh mục bổ sung vào Phụ lục...của Nghị định 113 để tiện cho việc tra cứu 2 Nghị định. | Tiếp thu ý kiến. Dự thảo Nghị định đã chuyển nội dung các Phụ lục vào nội dung Nghị định để tiện thực hiện hợp nhất văn bản |
| IX | ***Về các nội dung khác*** | | |
|  | Bộ Tư Pháp | Đề nghị bổ sung nội dung tổng kết quá trình thực hiện NĐ 113/2017/NĐ-CP:  (i) Do quy định của pháp luật  (ii) Do tổ chức thi hành  - Xác định vướng mắc, bất cập để đề xuất hướng xử lý tổng thể, toàn diện, khả thi; Xác định nội dung nào cần sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định, nội dung nào cần sửa đổi tại Luật; Các nội dung sửa đổi tại Nghị định có được giao trong Luật không, trường hợp không được giao trong Luật thì phải xây dựng theo quy trình 2 bước. | Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và bổ sung nội dung tổng kết quá trình thực hiện Nghị định số 113/2017/NĐ-CP vào Tờ trình Chính phủ |
|  | Bộ TNMT | - **Báo cáo đánh giá tác động:** Đề nghị phân tích, làm rõ các kiến nghị của các Sở Công Thương, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hóa chất về các điểm chưa phù hợp của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP trong quá trình thực hiện tại Phần I của dự thảo Báo cáo.  - Đề nghị bổ sung chi tiết những đánh giá tác động tích cực, tiêu cực đối với các nội dung trên, đặc biệt cần lượng hóa những tác động, ảnh hưởng tích cực, tiêu cực đối với môi trường và sức khỏe con người. | Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa tại Báo cáo đánh giá tác động |
|  | Bộ Y tế | - Đề nghị Quý Bộ xem xét trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn cho các loại hóa chất nguy hiểm khác không thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương (chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế). | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Luật Hóa chất đã quy định về các lĩnh vực quản ý của các Bộ, ngành liên quan  - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP có nhiều quy định chung cho các ngành khác (khai báo, kế hoạch phòng ngừa, huấn luyện…). Các hoá chất hạn chế, điều kiện đã có nghị định riêng cho từng ngành nên Nghị định số 113/2017/NĐ-CP chỉ quy định cho lĩnh vực công nghiệp. |
|  | TCHQ | - Đề nghị xem xét việc xây dựng **Nghị định quản lý chung về các loại hóa chất** gồm: hóa chất cấm, hóa chất độc, hóa chất nhập khẩu có điều kiện, hóa chất đáp ứng yêu cầu quản lý theo các Công ước quốc tế, tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ công nghiệp… | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP đã hướng dẫn gần như toàn bộ các nội dung có liên quan trong Luật và các công ước liên quan. Đối với các hóa chất như vật liệu nổ công nghiệp cũng có quy định pháp luật riêng do tính đặc thù.  - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP chỉ hướng dẫn các điều khoản được giao trong Luật Hoá chất. |
|  | TCHQ | - Đề nghị xem xét bổ sung điều khoản hướng dẫn thêm về hóa chất bảo mật. Theo đó, xem xét quy định rõ trường hợp hóa chất nhập khẩu có thành phần bảo mật thông tin thì doanh nghiệp phải khai báo đầy đủ với cơ quan hải quan nơi thực hiện thủ tục nhập khẩu làm cơ sở xem xét thủ tục thông quan. Cơ quan hải quan có trách nhiệm giữ bí mật thông tin bảo mật của doanh nghiệp khai báo. | Cơ quan soạn thảo xin ghi nhận ý kiến góp ý để nghiên cứu, xây dựng quy định về nội dung này trong quá trình rà soát, sửa đổi Luật Hóa chất |
|  | TCHQ, An Giang, TCT Khí Việt Nam, | - Kiến nghị Bộ Công Thương nên xem xét, trình Chính phủ ban hành một nghị định thay thế hoàn toàn Nghị định 113/2017/NĐ-CP thay vì chỉ ban hành một nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này. | Về mặt kỹ thuật sẽ có một văn bản hợp nhất sau khi dự thảo được phê duyệt sẽ đồng bộ hóa các quy định. |
|  | TCHQ, Bộ TNMT | - Đề nghị Bộ Công Thương xem xét, phối hợp với các Bộ ngành liên quan có ý kiến tham gia về **chính sách quản lý nhóm hóa chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP) – đồng thời cũng là các chất thuộc Phụ lục II Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp** tại dự thảo Nghị định hướng dẫn Điều 69 Luật Bảo vệ môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các hóa chất khác thuộc các Công ước, Hiệp định quốc tế khác | Trước đây một số nhóm hóa chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP) –thuộc Phụ lục II Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp đã được Bộ TNMT đề xuất khi tham gia xây dựng Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, đến nay cũng được đưa vào dự thảo Nghị định hướng dẫn Điều 69 Luật Bảo vệ môi trường và quản lý chúng theo Công ước, do đó Cơ quan soạn thảo sẵn sàng phối hợp để quản lý chúng phù hợp với thực tiễn và tuân thủ các quy định hiện hành |
|  | Bộ TNMT | - Đề nghị bổ sung tại dự thảo Nghị định cơ chế phối hợp, cung cấp, chia sẻ thông tin giữa các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan (Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)...) trong việc triển khai các hoạt động quản lý xuất khẩu, nhập khẩu, sản xuất, sử dụng, thải bỏ, xử lý và quản lý an toàn về môi trường đối với các chất POP | Đây là ý kiến hay, việc chia sẻ thông tin là rất cần thiết nhằm đạt mục tiêu quản lý đồng bộ, thống nhất, minh bạch thông tin. Bộ Công Thương cũng đang xây dựng dự thảo Nghị định về danh mục hóa chất, trong đó có cơ chế chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, Bộ ngành, từ trung ương đến địa phương. Do vậy, nội dung này sẽ được nghiên cứu, tiếp thu trong Dự thảo Nghị định nêu trên. |
|  | Bộ NNPTNT | - Đề nghị trình bày dự thảo Nghị định theo mẫu số 28 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | Tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa dự thảo Nghị định theo mẫu số 28 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP |
|  | Bộ KHCN | - Một số nội dung của Nghị định 113/2017/NĐ-CP (Điều 1, Điều 3, Điều 9, Điều 11, Phụ lục I) đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 8, Điều 9 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP.  Trong khi đó, tại khoản 1 Điều 1 của Dự thảo Nghị định lại tiếp tục sửa đổi các nội dung liên quan đến các vấn đề trên và không đề cập đến nội dung cần sửa đổi của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP. Do đó, đề nghị xem xét trình bày lại nội dung này của Dự thảo Nghị định để đảm bảo tính thống nhất, liên tục, quy định chuyển tiếp cũng như điều khoản thi hànhcủa hệ thống ba Nghị định này. | Giữ nguyên như Dự thảo  Lý do: Nội dung sửa đổi tại Dự thảo nghị định đã kết hợp sửa cả Nghị định số 113/2017/NĐ-CP và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP. |
|  | Bộ KHCN | Đề nghị xem xét trình bày toàn bộ các nội dung cần sửa đổi, bổ sung của Nghị định 113/2017/NĐ-CP, kể cả các nội dung đã nêu tại Nghị định số 17/2020/NĐ-CP trong Dự thảo Nghị địnhnày, kèm theo nội dung “bãi bỏ Điều 8, Điều 9 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP”. Như vậy, trong quá trình thực hiện các nội dung có liên quan chỉ cần tham chiếu Nghị định 113/2017/NĐ-CP và Nghị định 113/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung mà không cần tham chiếu thêm Nghị định số 17/2020/NĐ-CP. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:về mặt kỹ thuật sẽ có một văn bản hợp nhất sau khi dự thảo được phê duyệt sẽ đồng bộ hóa các quy định |
|  | Bộ KHCN | Đề nghị rà soát bổ sung điều khoản chuyển tiếp tại Điều 2 của Dự thảo Nghị định phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 12 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP. | Tiếp thu ý kiến như sau:  Đối với các Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp được cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực, thời hạn của Giấy phép là 3 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực. |
|  | Bộ KHCN | Về báo cáo đánh giá tác động:  - Tại điểm 2.1 Điều 2 Mục I, đề nghị bổ sung vấn đề quy định thời hạn hiệu lực của các loại Giấy phép.  - Tại điểm 3.1.4 Mục III: đề nghị xem xét bổ sung trong các nội dung đánh giá “Tác động đối với hệ thống pháp luật” sự phù hợp với Luật hóa chất và Luật đầu tư đối với quy định về thời hạn của Giấy phép” (điểm đ khoản 1 Điều 17 Luật hóa chất và điểm e khoản 5 Điều 7 Luật đầu tư).  - Rà soát, chinh sửa thể thức, lỗi văn bản cho chính xác và phù hợp (ví dụMục III thành Mục II; các đầu mục 3.1, 3.1.1, …). | Tiếp thu ý kiến tại Báo cáo đánh giá tác động |
|  | Hiệp hội Phân bón | - Đề nghị cập nhật GHS phiên bản mới nhất, cụ thể thực hiện “phân loại hóa chất được thực hiện theo quy tắc và hướng dẫn kỹ thuật của GHS phiên bản 8”. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - GHS phiên bản 8 phiên bản mới nhất, mới được công bố năm 2019, do vậy trên thế giới rất ít quốc gia áp dụng GHS phiên bản 8. Vì vậy, nếu Việt Nam áp dụng phiên bản 8 thì sẽ bắt buộc các tổ chức cá nhân phải thay đổi lại hệ thống phân loại đang áp dụng, gây khó khăn, tốn kém chi phí không cần thiết.  - Dự thảo hiện nay đang quy định mở, cho phép áp dụng GHS từ phiên bản 2 trở đi, nghĩa là chấp nhận phiên bản từ 2 đến 8 của GHS. Đây là cách tiếp cận linh hoạt, phù hợp với điều kiện Việt Nam là nước nhập khẩu hoá chất từ nhiều quốc gia khác nhau, áp dụng nhiều phiên bản GHS khác nhau, tránh việc phải phân loại và ghi nhãn lại hoá chất theo GHS phiên bản 8 |
|  | Lạng Sơn, Bắc Ninh | - Đề nghị phân cấp cụ thể cho địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Hóa chất  - Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, xem xét trình Chính phủ phân cấp cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nội dung sau:  + Thực hiện thẩm định cấp mới, cấp điều chỉnh, cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hoá chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp.  + Tổ chức thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất cho các tổ chức có hoạt động hoá chất theo quy định. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Các văn bản trước đây đã phân cấp cho địa phương thực hiện quản lý  - Do mức độc hại nguy hiểm cao hơn nên việc cấp giấy phép đối với hóa chất hạn chế và thẩm định Kế hoạch phòng ngừa do Bộ thực hiện nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong hoạt động hóa chất |
|  | Lào Cai | 1) Đề nghị phân cấp nhiệm vụ quản lý các tổ chức, cá nhân kinh doanh buôn bán hóa chất nhỏ lẻ cho UBND các huyện/thành phố/thị xã.  2) Đề nghị bổ sung hướng dẫn về việc phân loại, quản lý chặt chẽ hóa chất có tính chất lưỡng dụng:  + Hóa chất là tiền chất công nghiệp, tiền chất ma túy, hóa chất sử dụng trong lĩnh vực y tế, thực phẩm ví dụ: Axít axetic, Axít sunfuric, Axeton, Kali permanganat,….  + Hóa chất lưỡng dụng vừa là hóa chất nguy hiểm; tiền chất thuốc nổ và phân bón vô cơ ví dụ: Amoni Nitrat NH4NO3,…. | 1) Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Theo Luật Đầu tư 2020, hóa chất là ngành kinh doanh có điều kiện và theo Luật Hóa chất chỉ quy định về hoạt động kinh doanh không có kinh doanh buôn bán hóa chất nhỏ lẻ. Việc phân cấp quản lý sẽ do UBND tỉnh, Thành phố quy định.  2) Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Trách nhiệm quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ trong quản lý sử dụng hóa chất thuộc lĩnh vực được phân công trong Luật hóa chất và các văn bản dưới luật việc sử dụng hóa chất có tính lưỡng dụng theo lĩnh vực cần phải tuân theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng sản phẩm của lĩnh vực liên quan  - Hóa chất lưỡng dụng vừa là Tiền chất thuốc nổ vừa được sử dụng làm vật liệu nổ vừa được sử dụng là nguyên liệu sản xuất phân bón phải tuân thủ theo một số quy định của Luật hóa chất (như phân loại, ghi nhãn, phiếu an toàn hóa chất…) và các hướng dẫn riêng như: Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017 và Luật trồng trọt và các văn bản dưới luật |
|  | Vĩnh Phúc, Khánh Hòa, Yên Bái, Hưng Yên, Ninh Bình, Đồng Nai, Lâm Đồng, Đà Nẵng | Đề nghị bổ sung nội dung: Bộ Công thương khi cấp giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất, phê duyệt khai báo nhập khẩu hóa chất, cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế cho các doanh nghiệp **gửi thông báo về Sở Công thương** nơi doanh nghiệp hoạt động để quản lý, giám sát. | 1) Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Kế hoạch PNUPSCHC đã gửi trực tiếp và cập nhật trên cơ sở dữ liệu hoá chất quốc gia.  - Các giấy phép khác đã cập nhật trên cơ sở dữ liệu hoá chất quốc gia  - Nội dung này sẽ được nghiên cứu trong quá trình sửa đổi Luật Hoá chất  2) Tiếp thu một phần: Nghiên cứu bổ sung quy định thông báo hoặc cập nhật trên cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia |
|  | TCT Khí Việt Nam | Đề nghị có quy định cụ thể hơn đối với việc thực hiện Phiếu kiểm soát mua bán hóa chất độc. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Luật Hoá chất không quy định ban hành danh mục hoá chất độc. Nội dung này sẽ được xem xét nghiên cứu khi sửa đổi Luật Hoá chất. |
|  | TCT Khí Việt Nam | Đề nghị làm rõ condensate thuộc đối tượng áp dụng theo văn bản nào | Condensate sử dụng trong chế biến xăng dầu được thực hiện theo quy định về nguyên liệu để sản xuất và pha chế xăng dầu tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.  Condensate thuộc các trường hợp khác không được loại trừ và vẫn thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định 113 |
|  | Lọc hóa dầu Bình Sơn | Đề nghị bổ sung quy định về điều kiện lưu trữ hóa chất tại các đơn vị sử dụng hóa chất phục vụ sản xuất và thử nghiệm cho phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: Nội dung này đã được quy định chi tiết tại “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm” kèm theo Thông tư số 48/2020/TT-BCT. Quy chuẩn mang ký hiệu QCVN 05:2020/BCT và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2022 |
|  | Lào Cai | Đề nghị sửa đổi bổ sung Điều 6 Nghị định 113 quy định về yêu cầu bảo quản, vận chuyển hóa chất theo hướng: Quy định trách nhiệm của đơn vị vận chuyển sau khi được cấp Giấy phép vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm phải thông báo bằng văn bản đến Sở Công Thương. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Việc cấp Giấy phép vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm, nội dung quy định chi tiết các quy định liên quan đến vận chuyển được thực hiện theo các quy đinh tại Nghị định số [42/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-42-2020-nd-cp-danh-muc-hang-hoa-nguy-hiem-van-chuyen-bang-phuong-tien-duong-bo-439336.aspx) ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa;  - Nghị định số [65/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/nghi-dinh-65-2018-nd-cp-huong-dan-luat-duong-sat-356280.aspx) ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt;  Để đưa nội dung này vào cần phải bổ sung vào các văn bản trên. |
|  | Khánh Hòa, Bình Định, Đà Nẵng, Hà Nội, Long An | - Bổ sung cơ chế quản lý, phối hợp giữa các ngành liên quan trong việc quản lý các cơ sở có hoạt động hóa chất thuộc các lĩnh vực như: **Y tế, nông nghiệp, môi trường…;** | Đây là ý kiến hay, việc chia sẻ thông tin là rất cần thiết nhằm đạt mục tiêu quản lý đồng bộ, thống nhất, minh bạch thông tin. Bộ Công Thương cũng đang xây dựng dự thảo Nghị định về danh mục hóa chất, trong đó có cơ chế chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, Bộ ngành, từ trung ương đến địa phương. Do vậy, nội dung này sẽ được nghiên cứu, tiếp thu trong Dự thảo Nghị định nêu trên. |
|  | Yên Bái | Đề nghị chỉnh sửa khoản 3 Điều 3 dự thảo: “Các Bộ trưởng, Thủ trưởng... trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này” | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do: “các tổ chức, cá nhân liên quan” đã được quy định tại phần đối tượng áp dụng của Nghị định, do đó không quy định trong phần trách nhiệm thi hành (chỉ áp dụng cho các cơ quan quản lý nhà nước) |
|  | Quảng Bình | -Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, bổ sung vào Nghị định quy định các tổ chức, cá nhân trước khi bảo quản, sử dụng hóa chất phải có giấy xác nhận hoặc phải thực hiện khai báo hóa chất với cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hóa chất mới được phép hoạt động hóa chất trên địa bàn. | Giữ nguyên như Dự thảo.  Lý do:  - Khai báo sử dụng hoá chất đã được quy định trong chế độ báo cáo định kỳ tại Nghị định số113/2017/NĐ-CP và Thông tư số 32/2017/TT-BCT  - Luật Hoá chất không quy định khai báo cho sử dụng.  - Nội dung này sẽ được nghiên cứu trong quá trình sửa đổi Luật Hoá chất |
|  | Cần Thơ | - Đề nghị chuyển khoản 2 Điều 3 dự thảo thành khoản 26 Điều 1 vì vẫn thuộc nội dung Điều 1 về sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ 113, không thuộc nội dung quy định về điều khoản thi hành. | Tiếp thu ý kiến và trình bày dự thảo Nghị định theo mẫu số 28 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP |
|  | Bộ Công an | 1. Bổ sung báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định  2. Bổ sung nội dung đánh giá tác động cụ thể hơn và đầy đủ nội dung theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP trong đó đối với các giải pháp đã dự kiến cần tập trung đánh giá về tích cực, tiêu cực của chính sách; chi phí, lợi ích của các giải pháp, so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp được đề xuất cho rõ ràng | - Trong quá trình xây dựng dự thảo Cơ quan soạn thảo đã rà soát các quy định pháp luật liên quan đến quản lý hóa chất, nội dung này được tích hợp trong Tờ trình Chính phủ và không lập báo cáo riêng.  - Xin tiếp thu bổ sung phần đánh giá tác động cụ thể hơn về tính tích cực và tiêu cực của chính sách. |

**DANH SÁCH TỔ CHỨC, CÁ NHÂN GỬI GÓP Ý**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên tổ chức, cá nhân** |
| **A** | **Các Bộ, ngành** |
| 1 | Bộ GTVT (đồng ý) |
| 2 | Quốc Phòng |
| 3 | Bộ Tư Pháp |
| 4 | Bộ Y tế |
| 5 | Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) |
| 6 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 7 | Bộ Tài Nguyên và Môi trường |
| 8 | Bộ Khoa học và Công nghệ |
| 9 | Bộ Công an |
| 10 | Bộ Lao động, Thương binh và xã hội |
| **B** | **Địa phương** |
| 1 | Cao Bằng (đồng ý) |
| 2 | Thái Nguyên |
| 3 | Quảng Ngãi |
| 4 | Vĩnh Phúc |
| 5 | An Giang |
| 6 | Hà Nam |
| 7 | Cà Mau (đồng ý) |
| 8 | Hà Tĩnh |
| 9 | Khánh Hòa |
| 10 | Thái Bình (đồng ý) |
| 11 | Lạng Sơn |
| 12 | Yên Bái |
| 13 | Hải Phòng |
| 14 | Vĩnh Long |
| 15 | Bắc Ninh |
| 16 | Sơn La |
| 17 | Kon Tum |
| 18 | Hưng Yên |
| 19 | Quảng Ninh |
| 20 | Quảng Nam |
| 21 | Gia Lai |
| 22 | Bình Định |
| 23 | Quảng Trị (đồng ý) |
| 24 | Nam Định |
| 25 | Ninh Bình |
| 26 | Phú Yên |
| 27 | Đăk Lăk |
| 28 | Lai Châu |
| 29 | Điện Biên |
| 30 | Hòa Bình |
| 31 | Tây Ninh |
| 32 | Cần Thơ |
| 33 | Hậu Giang (đồng ý) |
| 34 | Hà Giang |
| 35 | Bắc Kạn |
| 36 | Bạc Liêu (đồng ý) |
| 37 | Đồng Nai |
| 38 | Lào Cai |
| 39 | Lâm Đồng |
| 40 | Ninh Thuận (đồng ý) |
| 41 | Bình Phước |
| 42 | Quảng Bình |
| 43 | Đồng Tháp |
| 44 | Đà Nẵng |
| 45 | Hà Nội |
| 46 | Tiền Giang (đồng ý) |
| 47 | Sóc Trăng |
| 48 | Bình Dương |
| 49 | Bà Rịa Vũng Tàu (đồng ý) |
| 50 | Long An |
| **C** | **Các doanh nghiệp, hiệp hội** |
| 1 | TCT Điện lực Dầu khí Việt Nam (đồng ý) |
| 2 | Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam |
| 3 | Tập đoàn Hóa chất Việt Nam |
| 4 | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam |
| 5 | TCT Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí |
| 6 | TCT Công nghiệp Hóa chất mỏ Vinacomin |
| 7 | TCT Khí Việt Nam |
| 8 | TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí |
| 9 | CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau (đồng ý) |
| 10 | CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn |
| 11 | TCT Thăm dò khai thác Dầu khí |
| 12 | Hiệp hội Phân bón Việt Nam |
| 13 | Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (đồng ý) |
| 14 | Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) |
| 15 | Hiệp hội khí công nghiệp (AIGA) |